

TRUNG BAC CHU NHAT

421492



PHUEN HANG HUNG
CHU NHAT

He 1943

56-100- GIA OAD
© 1943

-lê
-tê

TUẦN-LÊ ĐÔNG-ĐÔNG

(trần đại lãn - công
khẩu, mặt trận, chi
hư trước.

gi đáng nói. Hình
cảnh năm bốn lần
Mỹ thì còn lâu mới
lao. Một chúng có
đây-ban-nha đã cho
ra là hồi Anh, Mỹ
Tây-ban-nha cho
mượn đường qua
đi để cứu chí đó.

miền Cận-đông
đang đem dân tu
trợ giống tổ dữ-
hĩa tây Địa-trang-
minh và trục vận
đầu Đức. Ý hi cốt
Mỹ ở Bắc-Phi để
năm Âu-lục. Còn
luôn đánh phá
tellaria là những
in miền nam Âu.
đó đó trước khi

một tin Osi, Trục
mặt Đức và 5 sư
ở miền Hi-lạp,
tique cũng được
ở trọng pháo để
thoại lập-trang
vị tại miền đông
tỷ về đây đủ
tạm gần về một
cáo nào trong khu
op của các nhà
cô nhiên tin để
h ở miền Cận-

tin về thái độ
cho ai được đến
sẽ tham-chiến
báo Anh, Mỹ
ên về sẽ đóng
tây là được lợi
đó trung-lập
o Thù.

đó có một nhà của các nhà văn (thứ
Người là từ hai rằng phải chăng Thù có ý như
thế là với để bắt cả hai tay, quay về mặt nào cũng
có thể thu lợi về mình mà không mất lòng bên
nào cả. Nhưng trước sự căm thù của Anh, Mỹ và
những lời hứa của các nhà cầm quyền hai nước
đó, Thù có giữ được trung lập mãi chăng? Cứ
tính thì chiến tranh ngày nay Thù ngả về bên nào
cô thể tăng thêm khá nhiều lực lượng cho bên
ấy.

Hội-ngũ Hoa-hình-đơn theo lời tuyên bố của
Tổng-thống Hoa-kỳ thì đã kết liễu nhưng kẻ thù
của hội-ngũ đó như thế nào vẫn còn giữ bí mật.
Ta chỉ biết là trước cuộc tấn công thẳng gic của
quân Nhật ở phía tây Nghi-xương trong tỉnh Hồ-
bắc cốt để trừ giặc. Pháp-Trung-không, các nhà
cầm quyền trong chính-phủ này đã tỏ ý thất vọng
về thất-bại của Anh, Mỹ vẫn không kháng một
mực với kẻ địch định « Âu-châu trước đó. » Đó đã
đủ để chứng tỏ rằng nếu họ tập xấp việc Âu-
châu trước thì Trung-không họ lòng mà còn
điều trước. Họ tự hỏi Anh, Mỹ có định đánh Nhật
chàng và bao giờ sẽ đánh?

Giữa lúc này thì quân Nhật một mặt vẫn tiến
trở quân Cộng-sân miền giữa nước Tàu, một mặt
(xem tiếp trang 34)

Những bài về Hè còn nhiều

Các bạn nên đón đọc trong số sau :
NHỮNG SỰ BÍ-MẬT Ở DƯỚI THỦY-PHÙ

Đời sống lạ lùng của cá voi, cá mực, cá cưa...

Nhưng truyện truyền kỳ về nước, về sông v.v.
sẽ được đem nói rõ ràng, trong số báo sau.

Một truyền vai về nghĩ mặt

ĐI TÂM BIÊN... HỒ

của TÙNG-HIỆP

và một truyện ngắn rất hợp
thời (vì mùa hè ở nhà que
thường mở hời thả chim)

ĐÔI CHIM THANH

của KIM-LÂN

Vì kỳ này nhiều bài quá, bài
« Đại tướng Trương phúc Phan
đánh đuổi 200 quân giặc Ang-lê »
sẽ đăng trong số sau

— Quan Toàn-quyền vừa ký
ngự định nói thêm về việc kiểm
duyet các tích hát, diễn văn v.v.

Tất cả các chương-trình bản
tuồng, bài diễn văn Pháp văn
Nam từ xiếc khiêu-vũ hoặc
tất cả các cuộc diễn trò khác
đều phải phải đưa trình kiểm
duyet trước khi đem diễn.

Về các trò khiêu-vũ, hoạt-
tượng, biểu - diễn v.v phải
trình một bản tả qua về những
trò ấy.

— Quan Toàn-quyền vừa ký
ngự định mới về việc định giá
hàng:

Mỗi khi một nhà sản-xuất
bán cho một thương-gia hay
một thương gia này bán cho
một thương - gia khác, thì bắt
buộc phải có phác-tuya để rõ
ràng giá sản-xuất, giá bán buôn
nhiều, giá bán buôn ít, hay
bán lẻ.

Những phác-tuya của nhà
sản-xuất làm ra phải biên rõ
giá hàng do nghị-định nào cho
phép bán giá ấy. Còn phác-
tuya của những thương-gia bị
buộc phải đem ra bán dưới
chéo để tăng giá có kiểm-sát,
phải để cái giá tối cao làm gốc
mà người bán lẻ có thể bán lại
cho người tiêu-thụ.

Nếu làm phác-tuya để giá
sai sự thật sẽ bị truy-tố.

Mỗi khi có một người không
phải là thương gia mua hàng
trên 10\$, nếu người mua yêu-
cầu thì người bán bắt buộc
phải làm phác-tuya cho người
mua.

— Tại Bắc-kỳ vừa đặt lệ
thường cho các nhà chăn-nuôi
cừu. Cứ mỗi con cừu đẻ, nhà
chăn nuôi được thưởng 4\$, và
mỗi 2 con lên cừu bán đi được
thưởng 2\$.

Muốn được lĩnh tiền thưởng
nhà nuôi cừu phải có ít nhất
là 2 con cừu.

— Một Hoa kiều ở Hải-phong
đã bị tòa trưởng phạt hạn
tháng tù 60 ngày treo vế 30 000 quan
về tội tích-trừ 40 hộp thuốc
Septophix, 90 hộp Dagénna và
nhiều bóng hấp.

— Năm ngoái nhà cầm quyền
buộc các chủ có nhà ở Hanoi
khải vị trí ngôi nhà của mình ở
phố nào cũng giá nhà cho thuê
là bao nhiêu; có 8, 9 nghìn
chủ có nhà ở trong thành phố
đã làm tờ khai. Năm nay, lại
phải khai lại. Số tờ khai năm
nay ít hơn năm ngoái vì có một
số chủ nhà không làm tờ khai.

Ban coi việc nhận những tờ
khai này hiện đương xem xét
những tờ khai của các chủ có
nhà.

Những người có nhà cho
thuê đề ở hay để làm một kỳ

nghe gì, xét ra lời khai man-
trá hay giấu giếm không khai,
nếu có tang chứng, có thể bị
tray tố tại tòa án.

— Ngày 25 Mai 1943, quân
pháp hội-ngũ đã xử bốn vụ
pháp hủi luật thiết hại cho sự
Hỏa xa và đã tuyên phạt án 20
năm khổ sai, ba án 15 năm
khổ sai và một án một năm tù.

— Việc phát « các » thực-
phẩm cho khắp mọi gia-đình
trong thành phố Hanoi; theo ý
nhà cầm quyền chỉ trong vòng
tháng Juin sẽ làm xong. Ban
coi về việc làm và cấp « các »
tại phòng Kinh-tế tòa Đốc-ly
đã tăng số người làm, cho
công việc được mau chóng.

« Các » phát thì phổ nào sẽ
có giấy báo trước, để phổ-
trưởng phố ủy định việc cấp
« bông » đồng gạo mà thay
bằng « ticket ».

Những người có « các » gia-
đình để mua thực-phẩm mỗi
khi dọn nhà phải báo cho viên
hộ-phổ cũ của mình biết và
phải đưa [c] « các » cho viên hộ-
phổ nơi mình mới đến ở để
thị thực rồi người có « các »
lại phải tới phòng Kinh-tế ở
tòa Đốc-ly để sửa đổi « các »
và mỗi khi có sự thay đổi về
số nhân-xuất trong gia-đình,
người có « các » lại phải tới
khai ở phòng Kinh-tế tòa Đốc-
ly để ghi sự thay đổi ấy vào
« các » thực phẩm.

— Hội-đồng thành-phố Ha-
noi họp tối hôm thứ sáu 28
Mai 1943 định trợ-cấp cho hội
Truyền bá Quốc-ngữ 500\$,
và thành-phố Hải-phong trợ-cấp
cho hội Truyền-bá Quốc-ngữ
thành-phố ấy 1.000\$.

Bệnh dịch-hạch gây ra bởi chuột đã xảy ra một cách đột-ngột ở Saigon, Cholon

(Bị nhiễm đầu tiên tại Cẩm nơi
truyền-mây truyền-thành của đài
Radio Saigon, hôm 2 Mai 1943)

Muốn biết rõ về

CHUỘT
các bạn đón đọc, trong
một kỳ sau, số báo
nói toàn về:

CHUỘT
Chuột biết nói, chuột trong
Kinh Thi, chuột từ từ và
chuột. tham

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và
lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VẼ XỜ SO ĐÔNG-PHÁP

MỘT BUỔI CHIỀU BÓNG GIÁ - TRỊ

Nhân ngày kỷ niệm thứ 38 của Hải-quân Nhật, người Nhật, một 27 Ma vừa đây đã cho chiếu một buổi chiều bóng giá trị có đóng đủ các quan chức Nhật, nhiều vị thân hào Pháp và ký giả các báo hàng ngày và hàng tuần ở Bắc-kỳ đến xem.

Ý nghĩa chính của buổi chiều bóng đó là để cho ta thấy những cuộc chiến thắng anh liệt của Hải-quân Nhật ở Mã-lai và Quần-đảo Hay-uy-di và nhất là tỏ cho mọi người biết cả tinh thần Hải-quân Nhật ra thế nào. Chắc cả bạn đọc đây còn nhớ trong bộ « Hải-quân » của T. B. C. N. chúng tôi đã nói về điều đó: từ sự gây lấy một đứa trẻ làm lính thủy, đến sự rèn luyện tâm chí cho người lính đó, biết khinh nguy hiểm, biết giữ danh-dục của nó có mặt trời, người ta đã tốn mất bao nhiêu khí huyết làm cơ vậy. Cuốn phim chiếu hôm 27 Mai ở Eden cũng cho ta biết về những điều đó, nhưng có đi xem ta mới thấy rằng sự rèn luyện một người lính thủy ở Nhật thật là quá sức ta tưởng tượng. Khéo nhất là nhà sản phẩm lại đem những thời sự thật mà sen vào một chuyện tạo ra thành ra từ đầu đến cuối người xem không có một lúc nào chán nản; trái lại, lúc nào cũng tưởng là mình đang xem những cảnh hoàn toàn thực, không có một tí gì giả đặt. Truyền phim đại khái như sau này:

Tadakkai là học trò trường Hải-quân, nhân dịp được nghỉ về quê thăm bố mẹ.

Vì có lời yêu cầu của chàng, một người bạn cũ của chàng là Yoshikazu được phép mẹ cho vào học làm phi công.

Năm 1939, Yoshikazu đó, chống lại chàng ra công luyện tập rồi thì xảy ra việc rắc rối giữa Nhật và Mỹ.

Ngày 8 Decembre 1941, ngày đặc tháng đáng ghi nhớ ở Hawaii.

Rồi hạm đội Mỹ bị tiêu diệt ở Pearl Harbour.

Rồi thì hai chiến đấu hạm của Anh: Repulse và Prince of Wales bị đánh đắm.

Yoshikazu và Tadakkai đều giúp công lớn vào những cuộc đánh này, đáng mặt là anh hùng, đáng mặt là tôi con nước Nhật.

Truyền phim rất lợi có thể, nhưng từ đầu đến cuối, không một lúc nào người xem

không hồi hộp và không kinh sợ cái đức can đảm, cái đức hy sinh và cái lòng yêu nước của thanh-niên Nhật. Nhất là ở gần đoạn cuối, chỗ hai chiếc chiến đấu hạm Repulse và Prince of Wales bị đánh đắm trong chớp mắt thì người xem thấy rung mình và không khỏi lấy làm lạ cho sự đánh lẹ như chớp của người Nhật vậy.

VỀ GIẤY IN T.B.C.N.

Số báo này in toàn giấy ngoại quốc, tất các bạn đọc lấy làm hải-lòng và chắc các bạn chỉ ước số nào cũng được dùng toàn giấy lót như số này cả. Từ khi có lệnh cấm các báo hàng tuần không được dùng giấy nhật trình nữa, bản quán cũng chỉ mong ước có một điều như thế thôi.

Nhưng vì sự muốn tiết kiệm giấy, chánh phủ cho phép dùng một số rất ít giấy ngoại quốc như giấy dùng vào số báo này, còn thiếu bao nhiêu thì phải dùng giấy bản xứ. Giấy bản xứ này làm đã đen xấu, mà giá tiền lại đắt hơn giấy trắng của ngoại quốc. Giá chỉ đi khổ giấy lại nhỏ nên công in lại tốn hơn nhiều. Dù người nhiệt thành tiêu-thu nội hóa đến đâu, mà nội đến việc dùng giấy ấy in báo chỉ cũng phải lấy làm chán nản.

Mà chính đó là nỗi khổ làm của bản quán mỗi khi đến ngày phát tinh giấy in báo. Mỗi năm ròng cả bản báo hết sức cố gắng cho số báo chạy được nhiều, đến nay chính vì nỗi số báo chạy nhiều ấy, mà bản báo bị khốn đến trăm chiều.

Bản quán phải dùng giấy đen xấu, mà lại đắt tiền ấy, thực là một việc vạ bất đắc dĩ. Xin các bạn đọc báo lượng xét cho.

T.B.C.N.

CÔ KIỀU

không hề lần chữ TÔI với chữ CÔNG

Hồi Đông-dương tập-chí còn xuất bản dưới quyền giám-đốc của ông Schne der, ông Tân-Đa Nguyễn khắc-Hiếu bình phẩm về truyện Kiều có trích hai câu này:

Xét mình công ít tội nhiều,
Sống thừa, tôi đã nên lên mình tôi.
Và nhà thi-sĩ đã bình phẩm: « chữ công, trong câu này, nghe không được yên nghĩa; vì sự giết Từ-Hải, tự Kiều không nên gọi là công ».

Trong cuốn Vương-thầy Kiều chủ giải tán truyện, cũng Nguyễn khắc-Hiếu viết, từ sách Tao-Đan xuất bản năm 1940, ông Nguyễn khắc-Hiếu vẫn giữ cái luận điệu ấy. Càng đồng ý với ông, có nhiều người, mà trong số đó ta có thể kể ông Hoài-Thanh là một.

Vừa đây, ông Hoài-Thanh diễn thuyết ở Huế về « Một phương diện của thiên tài Nguyễn Du » Từ Hải » lại nhắc lại ý kiến đó một lần nữa như sau này:

« Bởi vì Nguyễn Du vẫn là một nhà nho, vẫn không quên cái nghĩa lớn nhất đối với một nhà nho, cái nghĩa tôn quân, Nguyễn Du không thể không tôn ma Hồ tôn Hiên, vì Hồ tôn Hiên là đại biểu của triêu-đình, Nguyễn Du còn để Kiều nói cũng Hồ tôn Hiên một câu rất khó nghe là câu Xét mình công ít tội nhiều.

« Kiều đã đại tội diệt làm thiệt mạng một người an-nhân, một người tri-kỹ, tưởng không còn có quyền kể công, dầu công ít cũng vậy ».

Ông Hoài-Thanh lại còn viết:

« Hơn nữa, Đoàn trường tân thanh đây đây triết lý nhà Phật. Những người tu hành đạo Phật lại được cảm tình của Nguyễn Du. Thế mà Nguyễn Du đã để trong miệng một nhà sư, sư Tam Hạp, một câu rất chương về truyện Kiều khuyên Từ Hải ra làng: Hai mặt người, cầu muốn người.

Biết dường kính trọng, biết lời phải chăng », (1)

Trở lên trên là ý kiến của ông Hoài-Thanh về đoạn Kiều mắc mưu Hồ tôn Hiên, giết oan Từ Hải. Tôi sẽ không nói rằng, khi phát biểu ý kiến ấy, ông Hoài-Thanh đã quá nghiêm khắc với cô Kiều và Nguyễn Du biết bao nhiêu. Tôi cũng không dám có cái mong ước báo chữa cho Nguyễn Du về một điểm mà người ta có thể làm về cô Kiều. Tôi chỉ muốn trong phạm vi của cái bài nhỏ mọn này, giải bày một ý kiến về Từ Hải trong Minh sử và Ngũ sơ tán chí với Từ Hải của Nguyễn Du, và làm bản về cái « tình » của Thúy Kiều và Từ Hải. Có lẽ do đó, tôi sẽ nói được ra cái ý mọn của tôi về câu:

« Xét mình công ít tội nhiều »

và nếu, vì đó, mà tôi được ra rằng câu nói của Kiều không khó nghe một chút nào, mà Nguyễn Du không chương một chữ nào, thiết tưởng cũng là một điều may cho tôi vậy.

Trước hết, ta hãy xem Từ Hải theo người Tàu là một người như thế nào, nhiều hậu ta mới có thể biết cái lòng của Kiều đối với Từ Hải ra sao.

Theo thuyết bộ Ngũ sơ tán chí, thì trong Vương-thầy Kiều chính truyện, Kiều không phải chỉ khuyên Từ Hải ra hàng mà thôi. Chính Kiều đã cố ý ám mưu với Hồ tôn Hiên sui Từ Hải ra hàng, mà sui như thế không phải chỉ vì có một mục đích là mong « phu-quý phụ vinh ».

Nguyễn Kiều vốn họ Mã, người ở Lâm-tri. Vì gia biến, nàng phải đem mình đến vào lang gia-kỹ ở Giang-nam. Người chủ nàng đổi nàng ra họ Vương và bắt tiếp khách vui ai cũng hăm một tai sắc của nàng. Nhưng vốn là một người thông minh mà phong nhã, Kiều rất chế những người giàu mà ỉm. Mẹ chủ ca viện lấy thế làm bực lắm, nên làm

(Xem tiếp trang 25)

VU BẢNG

(1) Thanh-Nghị số 36 ra ngày 1er Mai 1943

Trong mùa hè,
từ kẻ chợ đến
thôn quê, chúng
ta đều phe phẩy
cái quạt, nhưng
có ai nghĩ đến...

Gốc-tích lịch-sử và kỹ-nghệ làm quạt qua các thời-đại chăng?

Dùng chi tắc hành - Xả chi
iắc (sóng) - Day ngũ dư nhĩ -
Hầu như thị phú

Nghĩa là:

Khi dùng thì làm việc - Khi
bỏ thì ăn uống - Riêng ta với
mình biết - Có phải thế hay
chẳng?

Một lỗ sâu sâu mẫy cũng vừa
Duyên em dính dáng từ ngày
xưa
Vành ra ba góc áa còn thiếu
Khép lại hai bên thịt vẫn thừa
Mát một anh-hàng khi vắng
gió

Che đầu quần-tử lúc sa mửa
Nắng nua uôm hời người
trong trường
Phi phạch trong lòng đã sướng
chưa.

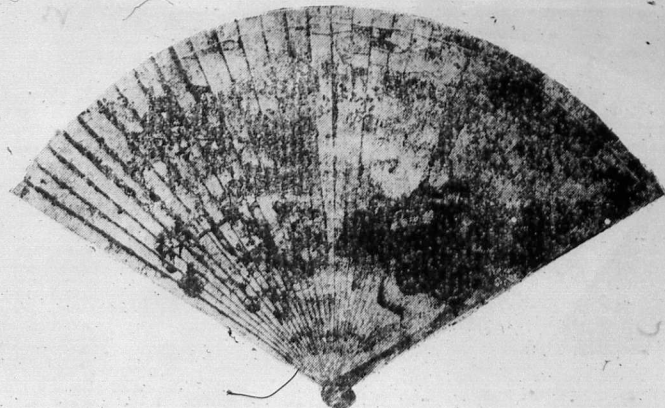
Trên đây là hai bài thơ quạt
một chữ, một năm. Nhưng hai
bài ý nghĩa khác nhau rất xa.
Bài thứ nhất của ông Trọng
Mạc đình Chi đề quạt khi
sang sử Tàu. Ông dùng chữ
sơn trong sách Luận-ngữ, mượn
lời đức thánh Khổng nói với
thầy Nhan về ý chí của mình đối
với sự hoạt
động ở đời để tả công dụng cái quạt nhưng
cũng là để tả chí-hướng quân-tử của mình nhân
thế. Bài thứ hai là bài thơ của nữ-sĩ Hồ-xuân-
Hương. Bài này tuy lời lẽ trợt nhả, nhưng câu
nào cũng sát đề: đó cũng là một cái thiên-tài
của nữ-sĩ.

Thơ đề quạt, vịnh quạt, trong văn-chương ta
và Tàu rất nhiều không thể nào kể hết được.
Chúng tôi chỉ xin dẫn ra hai bài xét có vẻ đặc-
biệt nhất.

Cái quạt là một đồ vật rất thông-dụng, nhất là
ở các xứ nóng như xứ ta. Từ đến đầu mùa hè
thì đi đến chỗ nào cũng thấy quạt. Từ người
nghèo khô rạch áo ôm, cho đến kẻ giàu ực vạp,



ai cũng cầm cái quạt trong tay. Khắp mọi nơi,
ở chợ, ở ga, trong các hiệu tạp hóa cho đến
ngoài đường, tại các ngã ba, ngã tư, trên xe
lửa, tàu thủy đều có kẻ bán quạt. Kỹ-nghệ làm
quạt ở xứ ta ngày nay rất mở mang và nuôi
sống được nhiều người. Kỹ-nghệ đó hiện nay
ta không rõ là có từ bao xa; chỉ biết rằng nó
đã có từ hàng ngàn năm ở xứ ta là một xứ nóng
lúc nào cũng cần đến quạt. Nhưng chẳng riêng
gi ở các vùng nhiệt-đới, ngay ở các xứ về ôn-
đới ở Âu-châu và Á-châu cũng phải dùng đến
quạt hoặc để đuổi khí nóng trong mùa hè, hoặc
để làm mát (thư trang-sức) thanh nhả cho dân
bà. Ở nhiều nước Á-đông như ở Tàu, ở Nhật,
từ xưa đến nay vẫn có tục tặng quạt để thơ đề



QUẠT NHẬT
Quạt li nhghi của các bà mệnh-phủ thời Kỳ Ghenji-Heike (thứ-lỵ XII)

giữ làm kỷ-niệm, thực là một thú chơi thanh-
nhã vậy.

Nay bằng lúc mùa hè đã tới đem lại về nó
khí-nóng như thiêu-đốt, tất cả những người ở
xứ này hàng ngày và cả ban đêm ai ai cũng phải
phe phẩy cái quạt, nhưng thử hỏi trong lúc đó
có ai nghĩ tới gốc-tích, lịch-sử cái quạt và kỹ-
nghệ làm quạt ở các nước qua các thời-đại
chẳng?

Trong bài này chúng tôi muốn cùng các độc-
giả tìm tới các điều đó, âu cũng là một cách
tiêu-khuyến cho trong khi giờ nóng bức nà.

Ngay từ hồi thượng-cổ, ở Đông-phương đã có quạt

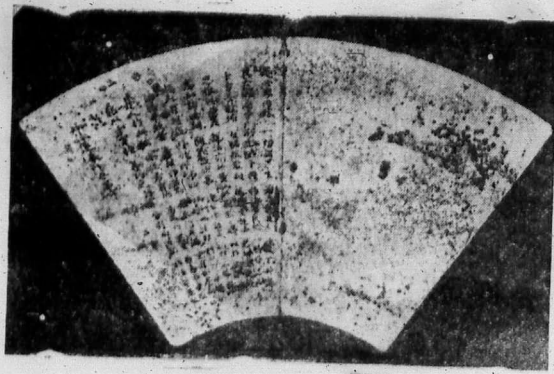
Có ai ngờ rằng cái quạt ta thường cầm tay là
một thứ khi dụng cổ từ các đời thượng-cổ ở
các xứ Đông-phương chăng? Ở Ấn-độ, về thời
tối cổ đã có quạt gọi là « páss'ha » trước làm
bằng lá sen hoặc bằng cội đàn lai. Về hồi đó,
đối với người Ấn-độ quạt vừa là một thứ đồ
dùng có ích vừa là một thứ đồ trang-sức. Các
thi-sĩ bằng chữ « Phan » (sancrit) vẫn tả rõ
những cái quạt cổ đó trong các tác-phần của
họ và trên các lầu đài cổ tích Ấn-độ đến nay
vẫn còn giữ những hình quạt ngày xưa. Những
quạt về hồi đó đúng thế kỷ, hình nơi dài và làm
bằng lông công tu vào một cái cán bằng thứ kim-
ki quý giá lại có thể cò trở cò ngược thạch. Thứ quạt này
hiếp-nay ở các viên bảo-tàng vẫn còn giữ được.
Người Ấn-độ còn dùng những bức ảnh-phong

nhỏ bằng sợi đàn nhưng không đẹp bằng thứ
quạt trên kia và những đồ dùng để « xua ruồi »
gọi là « tchaodnrys » làm bằng lông đuôi trâu
hoặc giống vật khác ở Tây-lạng. Những lông đó
vừa mịn vừa dài vừa trắng, tròn cán thì bằng
vàng bằng bạc có chạm trở tinh vi. Những đồ
này, xưa ta thường gọi là phát-trần, Về đời các
vua Ấn-độ các thời cổ, cái phát-trần, cái quạt
và cái lông là những dấu hiệu của nhà vua.
Ngày nay thì không thế nữa. Người nghèo nhất
cũng như các bậc đại phú quý cũng có thể dùng
được phát-trần và quạt.

Cũng như người Ấn-độ, người Tàu cũng biết
dùng quạt và phát-trần từ các đời thượng-cổ,
nhưng ở Tàu và ở Nhật thì cái quạt thông-dụng
hơn nhiều và ai cũng coi cái quạt như một thứ
đồ dùng cần thiết như quần áo, như một đồ
trang-sức nữa nhữn. Theo một nhà thi-sĩ Tàu,
Louki, Thi ở Tàu, quạt có từ đời vua Vũ-vương
(1314 năm trước Thiên-chúa giáng sinh). Những
cái quạt đầu tiên làm bằng tre, bằng lông, rồi
sau người ta làm bằng lụa, bằng sơn hoặc các
thứ gấm đẹp khác.

Ái nhớ tích « Trang tử cò-bồn » về đời Xuân-
Thu nghe chuyện « quạt mỡ đập sáng » của vợ
Trang-Tử khi ông này già chết để thử bụng vợ
thì chắc phải hẳn rằng ngày đó, đó (độ ngàn
năm trước Tr. C.) cái quạt đã thông dụng trong
đàn gian Trung-quốc.

Người Tàu cũng dùng những cái ảnh-phong
nhỏ để che nắng làm bằng lụa trơn có khi lại



QUẠT NHẬT
Một tờ giấy đã phủ quạt có thể thò

gài thêm lông công hoặc lông trĩ cho thêm rực rỡ. Nhà đại thi sĩ Đỗ Phủ về đời Đường (714-774) trong một tác phẩm nói về mùa thu có nhắc đến quạt lông:

«Tôi còn trông thấy những cái quạt lông trĩ phe phẩy, như những đám mây nhẹ nhàng bay qua». Những quạt đó có chữ Tàu gọi là «Phiến diện» (phiến diện) nghĩa là mặt quạt. Từ đời Đường trở về trước ở Tàu chỉ có những cái quạt hình bán nguyệt hoặc hình đuôi chim từ xoe ra. Sau đó người ta mới chế ra những quạt gấp được, làm hoặc bằng những thanh gỗ hoặc tre mỏng, có thể đưa đi đưa lại được, lại có thể làm bằng lá gấp lại rất đều.

Trong thần thoại Ai-cập, quạt là dấu hiệu của hạnh phúc và lạc thú ở thiên đình. Đồng thời đó của lá dấu hiệu của các vua chúa và các vị hoàng thân. Trong trường hợp này quạt thường là hình bán nguyệt có cán. Các cái quạt của pharaoh thường dùng thì hình như vậy, bằng lông chim quai, vì như quạt của Hoàng hậu Acha Hotep, vợ vua Kames và mẹ vua Amosis (1730 trước Thiên-chuân). Cán và vỏ quạt đến nay còn tới 35 thế kỷ, làm bằng gỗ và bọc bằng vàng diệp. Ở các nạn quạt người ta còn trông thấy những cái lỗ ngáy xưa của lông chim để làm quạt.

Những bức chạm trở cổ ở các lâu đài thành

Ninlô và Khorsabap đã rõ rằng ngày xưa người Assyrie cũng dùng quạt và phát tran. Dân tộc này thường dùng những bình phong vuông nên quạt thường làm bằng ba cái lá kẻ chìm vào một cái cán. Quạt đã truyền từ người Assyriens sang dân Mède và dân Ba-tư (Perse). Còn người Ai-cập thì mỗi sau này mới biết dùng. Người Ai-lập thường hay viết chữ vào mặt quạt cũng như người Tàu. Trong các chuyện «Mặt ngọc một đêm lẻ» 'hường thấy nói đến quạt.

Ở Ba-tư và Thổ nhĩ-kỳ, trong các cung điện vẫn dùng quạt từ xưa. Cả ở các xứ Bắc Phi thuộc Pháp cũng vậy. Người ta còn nhớ chuyện cái quạt lông công của vua Alger đã làm cho quân Pháp phải đánh xứ Algérie (1). Chuyện cái quạt đó ngày nay vẫn ghi chép trong lịch sử.

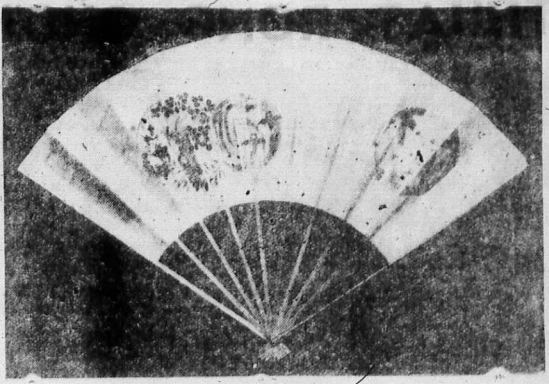
Gốc tích cái quạt ở các nước Mỹ-châu

Một việc đáng chú ý là gốc tích cái quạt ở Đông-phương khác mà ở Mỹ-châu lại khác. Người xứ Toléques, người Lélages ở Tân-thế giới là những người vẫn dạy vào mình cho người Azteques và Mễ-tây có ngày xưa vẫn thường hay dùng quạt và phát tran đời trước.

Ở Mễ-tây cổ, trước cuộc chinh-phục, vẫn dùng quạt cũng như ở Ấn-đô và Ai-cập quạt là biểu hiện của quyền hành. Các nhân vật trong thần thoại và lịch sử Mễ-tây cổ vẫn được hình dung bằng những tượng cầm quạt lông công.

Một nhà văn Mễ-tây cổ Alvarad Tezozomoc trong các bài văn vẫn nhắc đến nhiều thứ quạt làm bằng lông chim quai lại có buộc cả một món tóc vàng vào đấy. Nhà văn đó lại kể cả những nơi làm quạt đó. Cũng một nhà văn đó

(1) Bà Dông T. B. C. N.



QUẠT NHẬT
Quạt Omeshi oh-gi hay là quạt của vua-quân dùng trong triều

lại thuật rằng khi người Tây-ban-nha đến Mễ-tây-cô, Montezuma II có đem dâng viên tướng Tây nhiều đồ từ trang trọng đó có hai cái quạt làm bằng lông rất đẹp, một bên có một cái mặt nguyệt bằng vàng, một bên nữa có hình mặt trời cũng bằng vàng chói-lọi.

Quạt từ Đông-phương sang Tây-phương

Theo các điều phát minh về lịch sử và cổ-học gần đây thì người Hi-lạp đã do người Phéniciens và người Phrugiens mà học cách làm quạt của người Assyriens. Nhưng hình quạt có đôi khác. Lúc đầu, quạt là ngoại-quốc nhập cảng vào làm bằng các thứ lá cây, mỗi sau kỹ-nghệ Hi-lạp mới bắt chước làm những quạt giống hình lá nhưng bền hơn là cây thực.

Mãi đến thế kỷ thứ 5, phụ-nữ Hi-lạp mới bắt đầu vào thích những quạt làm bằng lông công hơn. Những quạt đó ở miền Tiểu-Á-Tê-A mang sang.

Người Etrusques cũng dùng những quạt bằng lông công dài ngắn không đều nhau, dạng ra thành hình bán nguyệt. Trên các lọ có vẽ nhiều kiểu quạt đó. Sau quạt mới nhập cảng vào xứ La-mã và người La-mã mới gọi quạt là *stibellum*. Những hàng quạt được người ta chuộng nhất là những quạt bằng các chất quai giá trên có sơn màu sắc sặc sỡ và những quạt bằng lông công. Những nhà giàu thường dùng những quạt dài cán và những quạt đó do một tên đầy-tớ mang theo đi hầu hạ chủ cho đẹp, nhưng cũng có khi để quạt cho bà chủ khỏi nóng và bị các thứ sâu bọ quấy rầy.

Người La-mã còn dùng một thứ phát trần đuôi ruồi (*muscarium*) làm bằng lông công hoặc bằng đuôi bò. Những phát trần này là bất chước theo lối Ấn-đô, nhưng người La-mã không hoan-nghênh lắm; họ thích hơn thứ quạt kiểu mới làm bằng những thanh gỗ nhỏ hoặc bằng ngà rất mỏng mà các nhà văn La-mã thường tả.

Về đầu đời trung cổ, chỉ riêng có các nhà thờ là còn dùng quạt lông. Quạt lông lúc đó đã biến thành một thứ đồ thờ. Mãi đến thế kỷ 13 thì cái «mặt» dùng quạt lông mới

lại giới lại trong đám bình dân và người thượng. Hồi đó ở Ý, người ta bắt chước những quạt lông buộc thành từng chùm hoặc dăng ra thành hình bán nguyệt. Quạt đó cũng có cán gỗ và có khi bằng vàng có chạm ngọc thach. Những quạt đó thường làm bằng lông chim bạc, công, chim vẹt, quạ ở Ấn-đô và nhiều thứ chim khác.

Hồi này ở Pháp cũng đã có quạt lông và quạt đó gọi là «esmon-toir» (đuôi ruồi) nhưng chỉ các bà quai phải dùng mà thôi.

Theo một cuốn sách nói về y-phục hồi thế kỷ 15 thì phụ-nữ Tây-ban-nha hồi đó cũng dùng những quạt rộng hình tròn bằng lông, còn dân bà Ý lại thích những quạt đan bằng rơm. Nhưng chẳng bao lâu sau có quạt ở Tàu mang về các tiểu-đỉnh Tây-ban-nha và Bồ-đào-nha. Các nhà đi về hải ngoại mang theo về nhà nhiều kiểu quạt đẹp. Từ đấy, những cái quạt hình tròn hình vuông có thể gấp được, ở Nhật mang sang, nhập khẩu vào Âu-châu và thay những kiểu quạt từ trước.

Chữ «esmon-toir», «aventour», hoặc «esmon-toir» trong văn cổ nước Pháp dùng để chỉ cái quạt vẽ bởi Rabelais bị bỏ đi và người ta dùng chữ «aventail» thay vào. Brantôme là người đầu tiên đã dùng chữ đó trong cuốn «Tiểu sử các phụ nhân nổi tiếng» (1590). Chính trong hồi này ở Pháp người ta cũng bỏ những thứ quạt gấp tròn và thay vào bằng những quạt lông bốn cạnh cùng đồng thời dùng với những quạt bằng da làm theo kiểu Cận-đông bắt đầu có từ hồi hoàng-hậu Catherine de Medicis.

Ở Ý vẫn dùng các lối quạt cũ. (kỳ sau đăng tiếp).

HỒNG-LAM

Cần đại-lý thuốc Nhật từng tỉnh, phủ, huyện, châu, quận

xin biên thư về thương lượng ngay với hãng chính: 11 rue des Medicaments, Hanoï.
(M. Đức Thắng) điều kiện rõ ràng — không phải ký quỹ — bán ngay nhiều lời

NGHỆ THUẬT RONG CHƠI

Đoàn Văn Phi Hùng Cửu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chèo



NGƯỜI ĐẸP TRÊN CÁT TRẮNG
Bề thì trong xanh, cát thì trắng mịn, người thì trẻ đẹp, quần áo trắng muốt, phong cảnh rất hữu tình ấy chỉ riêng có ở bãi biển Sầm Sơn đây anh sáng

Ảnh Võ an Ninh

Titayna, một nữ-phóng-viên «di» nhiều đã thổ dài mà nói một câu chưa dứt: «...Bây giờ không còn ai biết rong chơi nữa, người ta chỉ dỗi chỗ mà thôi. Và chỉ còn cái công chúng của những ngày nghỉ lễ, của những chuyến xe lửa đúng giờ, là còn tin ở sự di rong chơi, và cho là thú vị. Bây giờ, ngồi trong cái gác nhỏ của tôi ở Ba-lê tôi chỉ còn biết nhìn họ «ra đi», bởi vì thú dong chơi đã chết, đã bị sự nhanh chóng, và chính khách lẫn hành giết chết.»

Titayna nói thế, chỉ vì Titayna là một nữ-phóng-viên của một nước mà cái văn-minh cơ khí đã thay đổi cả lẽ thói sống của người ta.

Và lại, nhà phóng viên có bao giờ được đi du lịch

giống mọi người. Francis de Croisset, nhà văn đã từng đi vòng quanh quả địa cầu có nói: «Đi làm phóng-sự tức là làm hỏng mất cái thú đi chơi. Một người phóng viên tức là một người làm việc, và phải làm việc rất nhiều. Bởi thế, đi chơi cho mình, vì mình bao giờ cũng thú hơn nhiều».

«Đi chơi cho mình», đó mới là hợp phép đi chơi vậy. Các cụ ta xưa, thực là dù tư cách đi dong chơi. Bắt kể ngày giờ, tự nhiên thấy một cái là rụng trước sân nhà, một người bạn liền đi tìm một người bạn. Rõ rượu quẩy trên lưng, họ đi đến những chốn non kỳ nước lạ. Một vách đá bị san phẳng để dễ thơ, một món thịt rừng làm thức nhắm, xong rồi

đánh một cuộc cờ đề chờ trăng sáng. Và hôm sau lại lên đường, không biết là đi đâu, mà cũng quên nghĩ đến chuyện về.

AI đã đọc Nguyễn khắc Hiếu chắc cũng đều nhận thấy nhà thơ này xứng đáng theo dõi được cổ nhân, ở cái đức đi lang thang như kiểu đó. Riêng tôi, tôi lấy làm thích nhất cái quãng Nguyễn tiên-sinh thuê thuyền đi chơi núi Sốt (Ha-linh) lúc về gặp mưa trông thấy lũ trẻ nghèo hái củi nấp dưới vách đá, liền hợp mấy kẻ dân làng trong túp tranh nhà lái đó nói chuyện, và phát tiền cho lũ trẻ, nói là chưa bao giờ thấy mình cảm động vì tình đồng chủng đến như buổi ấy. Nguyễn tiên-sinh lúc bấy giờ đương bận mua-ơan mổ báo, vậy mà đi đến chỗ nào

cũng cứ rong chơi trăng như một kẻ rất an nhàn. Rong chơi như vậy mới thực đáng mặt là kẻ rong chơi biết tự trọng.

Trong truyện «Chiếc cồng xanh» có một đoạn nói về một gia đình thầy thuyền về quê ngoại. Người đứng đầu cái gia đình kia là một nhà nho. Bởi vậy, con thuyền đi qua cái bến Thanh-lăng có một người bạn mù làm quan trở về vườn, thì dừng lại. Hai ông bạn già thăm nhau, và làm thơ. Rồi con thuyền lại nhỏ sào. Cuộc đi thuyền kia tức là một cuộc rong chơi. Ở cái thời xưa cũ đó, ngày giờ, và hành-trình không đáng kể. Con thuyền không phải là một chuyện xe lửa tốc hành, chủ nhân có thể dừng lại bất cứ một bến Thanh-lăng nào để ngâm vịnh. Cũng như chủ-nhân trong bài Tỳ-bà-hành, khi tiễn khách trên bến Tầm-

dương, vì lưu-luyến một tiếng đàn hát của người kỹ nữ trên sông đêm về trăng trong, mà buộc thuyền lại, và bày tiệc rượu lại trên thuyền tiễn đưa mà uống, chứ không cho đi vội.

Những kẻ ưa sự kèn cang gicé đường như vậy, xưa nay cũng chỉ có văn-nhân nghệ-sĩ là nhiên nhiên. Nguyễn-Du đi lâu lượt chín mươi chín ngọn núi Hồng-linh, không phải là một nhà buôn biết quý thị giờ.

Gauguin, nhà họa-sĩ đại tài, cũng ưa đi thực xa, đi khỏi cái xã-hội văn-minh của mình để tìm lại cái thời man dã-cùng những dân tộc còn ngày thơ như trẻ dại, ngộ hầu làm trong sạch-quả tim mình, và màu sắc mình sẽ dùng lên vải. Và Gauguin đã trả đất cuộc rong chơi bằng cả một kiếp-tài-tình.

Người ta đồn, trong đám họa-sĩ ta hiện thời, có một



họa-sĩ đã đi một cái xe đạp không lấy gì làm tốt, lang thang khắp cõi Bắc-kỳ. Và không có một cái đến miêu cũ kỹ nào họa-sĩ không biết tới. Có lẽ nhờ vậy mà nhà họa-sĩ đã tìm ra được bao vẻ đẹp khác thường trong cái mỹ-thuật cơ-sơ -mạc của ta chăng?

Chữ «giang hồ» lúc này đương là câu đầu lưỡi của mọi người, mà những kẻ không đi đâu cả thì lại nói

«giang hồ» nhiều nhất. Nhưng «giang hồ» làm giảm cái thú rong chơi. Giang hồ đã ngậm cái ý chưa cay, hậm hực với đời rồi. Những kẻ giang hồ thường là những người bất đắc chí. Cái đáng cay, chưa chát ở lòng họ đã làm lên thương đến cái hân hoan của quả tim khi cõi mơ vào sao trộn cùng tạo vật.

Kể giang hồ nghĩ đến cái hận của mình hơn là vẻ đẹp của thiên-nhiên. Kể giang hồ là kẻ khổ. Họ là những người mà nhà thi-sĩ la-tinh Lucrèce đã nói đến như «những kẻ có một vác nặng gì cần ném bỏ».

Người rong chơi cần ném bỏ cái gì ở lòng mình. Họ đi, như là người ta thổ vậy. Họ cũng không cần cái... «và li» nữa, bởi vì hành-lý chỉ ăm cho phiên cuộc đời ra. Họ nói như anh chàng Barnabooth: «Tôi có nhiều hành-lý quá, tôi sẽ vứt bỏ đi, qua cửa sổ, ra sông Arno. Không có cái gì quý hơn chúng nó lúc đi đường».

Rambrandi, nhà họa-sĩ đại danh đã nói cùng bạn hữu: «Cứ ở trong cái nhà nhỏ của anh. Hết cả đời anh cũng không đủ để tìm ra những vẻ kỳ quan trong đó.» Ta cũng nên nhân lời nói lạ lùng kia mà nhớ luôn rằng: Chẳng cứ phải đi đến năm châu bốn bể mới trở nên một kẻ có tài. Và cũng đừng có hảo-huynh như một vài kẻ ngông cuồng kia, nói đến Mỹ châu, và Trung-hoa trong khi họ chỉ nằm mơ. Bởi vì chúng ta cứ đi dong chơi ở chính trong đất nước của ta, cũng đủ tìm ra biết bao điều

(xem tiếp trang 28)

THANH-CHAU

MỘT CON CHIM KÈU RA MÀU

VI

Hàng năm cứ vào buổi hời xuân sang hè, các bạn về chơi nơi thôn-giã, nhất là ban đêm - tưởng gặp một cảnh làm náo lòng người. Đó là cảnh cuộc kêu. Cuộc? Một giống chim, cứ đến mùa hè lại cất tiếng kêu, không biết mỗi mùa, có khi kêu đến suốt ngày hay thâu đêm. Đối với cảnh vật ấy, các tài gia đã thổi ra những câu thơ ca rất cảm động ai-oan:

... Nam canh ra rá dàu lòng ước:

... Ay hồn Thục-đĩ, hay là Đổ-quyên!

... Nhớ nước oan lòng con cuộc cuộc...

Goa cuộc chứ Hán gọi là Đổ-quyên hay Từ-quí hay Đổ-vũ.

Cũng như ở xứ ta, thơ chim ấy đã trở nên một tài liệu chủ yếu trong văn - chương Trung-quốc, vì từ xưa người ta vẫn tin câu chuyện cũ: Vua Thục mất nước hoa lam con Đổ-quyên. Theo cuốn Cẩm-kính thì câu chuyện ấy như sau đây:

Xưa kia nước Thục có vị vua tên là Đổ-vũ, xưng là Vọng-đế, tin dùng một bay tôi tên là Miên-linh, sau bị Miên-linh cướp ngôi và đuổi đi. Thục-đế biết báo-hối hận vì quá tin người nên mất nước. Từ đó lúc nào nghĩ cũng tỏ ý thương nước tiếc nước, uất ức rồi thành bệnh ma chửi. Oan hèn không tan, hóa làm chim Đổ-quyên, ngày đêm kêu thương ra-rá. Sau một Tiên ông nghe tiếng kêu, gọi to trách chửi: « Quê ta người, mất nước rồi, đừng kêu nữa, dẫu-dĩ lòng ai? » Đổ-quyên hồ thẹn, từ đó chui-lui trong những chỗm cây bụi cỏ, để thấy người là chạy, nhưng vẫn tiếc nước thương nước. Hàng năm cứ sang mùa hè, khi giới nông-nghề, đồng nội ít người qua lại, Đổ-quyên lại cất tiếng kêu: « cuộc cuộc! cuộc cuộc cuộc! » suốt ngày thâu đêm.

Đổ-quyên là chim gì?

Cứ nghe những chuyện xưa nay nói về chim Đổ-quyên, có người nghĩ đó là một loài

tiếng nước, thương bạn, hay vì oán mẹ?

chim xinh đẹp và nhanh nhẹn đáng yêu nhưng xét ra nó chỉ là một loài chim nhỏ, hình dáng đen xâu. Theo sách « Bản-thảo Cương-mục » nói Đổ-quyên bay chậm, không bay bay, chỉ hay lủi, chui rúc ở trong các núi

SỞ-BẢO

sâu rừng đậm, tính tình-khôn mà rụt rụt, hồ thấy người là chạy trốn, nên ít ai trông thấy. Tục ngữ ta thường nói « đen như cuộc » và « lủi như cuộc » thực đã tả được hình-dạng Đổ-quyên rất đúng vậy.

Tiếng kêu ai-oan đã gọi ra nhiều nguồn thơ

Chim Đổ-quyên đối với làng văn, gọi ra biết bao nguồn thơ lai-lãng, đều do tiếng kêu của nó mà ra. Một thi-sĩ Tàn xưa kia không biết khi nghe nó kêu nhán ra thế nào, lại bảo như giọng câu: « bất như qui khứ » nghĩa là « không bằng đi về ». Đã nhận ra cái giọng buồn-bã chán-nản ấy, những người trong lòng sẵn mỗi cảm khái bi-thương, mỗi khi nghe nó kêu, xúc động hồn thơ, ngâm vịnh lên những bài đầy giọng ai-oan.

Bài vịnh Từ-quí của Phạm-trọng-Yêm:

Dạ nhập thủy yên đề

Trở làm phương thụ phi.

Xuân sơn vô hạn hân.

Do đạo bất như qui.

Nghĩa là:

Vùng xanh thăm, đêm kêu thương

Cây cao bóng mát ngày day đi tìm,

Nón xuân cảnh thả êm đềm.

Cớ sao còn báo người nên trở về.

Bài « nghe Từ-quí » của Dương-vạn-Lý:

Hoa sầu nguyệt hận chỉ trường đề

Vĩ-tịch phong trần bất trừ phi.

Từ xuất Cầm-giang qui vị đắc.

Chỉ kim do khuyến biệt nhận qui.

Nghĩa là:

Hoa sầu nguyệt giận chỉ kêu hoài
Ngày gió đêm mưa lượn chẳng thôi.
Ở đất Cầm-giang về chưa được.
Quê nhà rồi lại lưỡng không ai.

Đổ-quyên kêu ra màu

Trong các sách cũ của Tàn lại có những câu:
Đổ-quyên kêu mãi cho đến khi ra màu mới thôi.

Đổ-quyên kêu suốt đêm đến sáng, rồi mới ngủ ra màu ra mà chết.

Vì những câu ấy, nên từ xưa khi nhân đa sầu, mới thường cảm đối với chim Đổ-quyên lại càng thêm ra một tầng:

Bà « nghe Đổ-quyên kêu » của La Nại-lạp:
Thục-phách hà niên thương oan thục.



Thần thanh đề huyệt-hương hoa: hi

Mãn sơn minh nguyệt đồng phùng dạ

Chính thị sầu nhân bất mị thi.

Nghĩa là:

Hồn Thục ngàn năm oan oán ai?

Cảnh hoa, kêu mãi máu dầy hoài

Giáo đồng đêm lạnh giăng đầy núi

Dân-dộc riêng ai mới hận dai.

Trong thi-thảo của các thi gia xưa nay, những bài mượn điển Đổ-quyên kêu ra màu mà tả nỗi « oán-sầu » của mình có rất nhiều. Nhưng xét ra do chỉ là sự biểu-lam của các thi-gia, thấy Đổ-quyên có cái mô đồ mà kêu đó là đầy màu, người họ truyền người kia rồi tin là thực, mới thành ra một thi-liệu cho các nhà thơ sau.

Những điều thần-thoại ở dân-gian về chim Đổ-quyên

Trái hẳn với các thi-gia mặc khác, nhân-dân Trung-quốc đối với Đổ-quyên xưa nay lại tin ở câu chuyện thần-thoại sau này:

Theo thần-thoại ấy thì Đổ-quyên là hai anh em đã hóa ra.

Nguyện ngày xưa một nhà có hai anh em, em là do người mẹ kế sinh ra. Còn anh là con người mẹ già đã chết. Mẹ kế rất yêu quý con đẻ mà ghét anh con côi, thường nghĩ cách làm cho chết đi. Một hôm, người mẹ kế ra một cách, gọi cả hai con đến trước mặt, nghiêm-nghị bảo rằng: « Anh em không làm thì lấy gì mà ăn. Đây là có hai túi vàng, hai anh em mỗi đứa cầm một túi mang lên Nam-sơn mà gõ, vung, đá đá mà nẩy mầm trước, bấy giờ mới được về ăn cơm, bằng không thì cứ ở đây mà nhịn đói cho đến chết không được. Về nữa. »

Nói xong, bà giao cho mỗi con một túi vàng. Hai con đều vui vẻ cầm đi. Đi được nửa đường, hai người con nghe một mẻ báo nhau dừng lại, nghĩ ở dưới gốc cây. Trong lúc ấy, người em cầm chiếc túi vàng của anh thấy nhẹ hơn của mình nhiều, liền nói:

— Anh ơi! Anh lớn mà mang túi vàng nhẹ, em bé lại mang túi vàng nặng, em đồ cho anh.

Người anh bằng lòng ngay, rồi đổi lẫn cho nhau, lại cùng rảo bước đi. Khi tới Nam-sơn, hai anh em đến theo lối mẹ đẻ, nơi người rẫy vàng vào một thửa ruộng, xong cùng ngồi trên bờ đợi cho vàng mọc mầm. Sau đó vai hăm, ruộng vàng của người anh, mầm mọc lên rất đẹp, của của người em thì vẫn chỉ là bãi đất không. Người em buồn rầu nói:

— Anh ơi! hỏi anh về ruộng mà anh cơm.

Người anh tỏ vẻ ái ngại, rồi:

— Em cứ yên lòng, dù mẹ dặn thế, nhưng khi nào anh lại nở hồ về trước mà ăn một mình cho cam.

Bằng hương cho hai anh em nhà ấy, có biết đâu túi vàng đã rạc ở ruộng ấy, đã do người mẹ đồ chín cho không nảy mầm được nữa, nên cả hai anh em cùng rẫy cỏ mãi đến ngày hôm đó cũng đói lả mà chết.

Người mẹ ở nhà, chờ mãi, thấy thấy con mình về, liền tới nơi thăm, thấy sự đau đớn ấy, thương con quá kêu khóc gần đến phát điên. Sau đó mỗi đêm khi canh tan giấc ngủ, bà ấy lại ra ngồi ở ngoài cửa mà gào

khóc con. Một hôm bỗng có một con chim nhỏ bay đến đậu ở cây lòn ngay trước mặt, kêu thành tiếng người ríu rít:

« Khô quá! khô quá! mẹ đồ chín hạt vừng, làm hạt con ».

Con chim ấy tức là chim Bồ-quyên, do hai anh em nhà ấy đã hóa ra vậy.

Ở dân gian ta một vài nơi cũng có câu truyện thần thoại nghe rất cảm động. Họ nói xưa kia có hai người làm bạn với nhau rất thân, coi nhau như anh em ruột, thế cũng sướng khổ sống chết có nhau. Sau người nọ có vợ lại là vợ gian, được nhà vợ cho nhà rọg cửa cao và rất nhiều tiềnทอง. Được hưởng cái diễm-phúc ấy, cũng không

quên tình bề bạn, người nọ đến bạn về nuôi ở nhà, cùng dãi rất hậu. Đối với nghĩa kim-lan ấy, người vợ có biết đau, nên được ít lâu, có bạn chỗ g chĩ là đồ ăn báo trước, còn nói mặt, sau buông lời chỉ bĩa chẻ diều hẩn:

— Chẳng phải bố già, không phải khách nọ, ở đâu lại ở được về thờ phụng, ăn rồi lại nằm, chẳng quản lười được việc gì. Liệu mà tổng quai đi!

Người kia thấy vợ nói nặng lời, sợ mất lòng bạn, hết sức khuyên giải mà không được. Thấy vậy, người nọ sợ ở lâu sẽ bị nhục, tính cách bỏ đi, nhưng sợ bạn lại giữ lời thối, khó mà đi được, một hôm trời vừa mờ-mờ sáng, trở dậy, chẳng để cho bạn biết, cất lên ra đi. Muốn cho bạn khỏi mất công đi tìm, khi đi qua một cánh rừng, anh ta cõi khăn áo buộc lên một cái cây bên đường, làm như bỏ đi chết.

Thấy bạn đã buồn bực bỏ đi, người kia xót bao thương tiếc, liền trở đi tìm, đi đã

khắp nơi nhưng chẳng thấy bóng tích bạn đâu cả. Cuối cùng đi đến một khu rừng, nhấc trống có khăn áo treo ở trên cây, nhận kỷ tích là của bạn mình, chắc là đã bị giặc cướp giết hay hùm beo ăn thịt, anh vật mình kêu khóc rất thảm thiết. Anh lại nghĩ: « Hay bạn quá giận đã chui vào ở trong núi thâm rừng sâu, làm sao còn gặp mặt được nữa? Ào là ta cứ đi hết các nơi trong rừng này, gọi tên bạn, nếu bạn còn sống, chắc thế nào cũng phải cái tiếng thưa. Rồi đó, một mình lững thững dạo khắp khu rừng, miệng luôn luôn cất tiếng gọi: Quắc! Quắc! Quắc!

Quắc là tên cúng cơm của người bạn.

Đi đi, lại lại gần một thảng giới, sức đã chồn, chân đã mỏi ma chẳng thấy bạn đâu, người không nản tuy vậy vẫn còn hi-vọng, cho mỗi tới lúc chỉ còn chú: hơi thở cuối cùng, miệng vẫn không quên gọi: Quắc! Quắc! Quắc!

Người kia chết rồi, hóa làm chim Bồ-quyên. Người vợ ở nhà chờ mãi không thấy chồng về, cũng bỏ đi tìm. Một hôm đi đến khu rừng, nghe tiếng « quắc quắc » rõ ràng là tiếng chồng mình, mà hồi chẳng nói, gọi chẳng thưa, thương nhớ quá rồi cũng chết nốt.

Xét ra hai chuyện thần thoại kể trên lại có lý thú và cảm động hơn những chuyện của các thi-gia đã dùng làm ngâm-liệu. Vậy ta có thể mượn câu thơ sau này để kết thúc:

Thương thân con cuộc sầu mùa hạ,
Tiếc nước hay là nghĩ tiếc ai?

SỞ-BẢO

MỜI CÔ ĐI TẮM VỚI TÔI

Một nơi hội-hợp rất lịch-sự

Nếu có một người nào hỏi bạn: « Ở xứ nào có nhiều hồ bơi nhất? », bạn đừng vội đoán là nước Mỹ, nước Đức, nước Na-uy, Thụy-điển hay nước Nhật. Có nhiều hồ bơi nhất mà lắm.

Là vì rằng mặc dầu các nước ấy xưa nay nổi tiếng là có nhiều hồ bơi và nhiều lúc sĩ đã từng thắng nhiều chức vô-dịch về bơi lội nhưng số hồ bơi vẫn kém một nước khác kể về thành tích bơi lội thì thật chẳng có gì.

Nước đó là nước Ba-tur hiện đang bị quân Anh và quân Nga chiếm đóng. Ở Ba-tur các hồ bơi, hay nói cho đúng các nhà tắm, được cả dân-gian ưa dùng làm một nơi hội-hợp không những có ích cho sự sinh sống, giao thiệp hàng ngày trong xã-hội nữa: nhất là đối với phụ nữ Ba-tur.

Thật vậy: đi tắm đối với phụ-nữ Ba-tur là một công việc phải sửa soạn kỹ càng y như kiểu phụ-nữ các xứ khác đi dự hội vậy. Một người dân-bà Ba-tur khi đã có tuổi rồi thì mỗi khi đi tắm ở hồ bơi công cộng lại càng phải to lức, chuốt hồng rất cẩn thận trước khi phổ mình giữa công chúng. Thời thì phải lo nhuộm tóc cho đúng mẫu tóc huyền của các cô trẻ tuổi, sửa tai mặt, sửa chân tay để tỏ ra vẻ ta còn ấu ả, trẻ trung đấy. Xong xuôi rồi, các bà lại còn tìm kiếm hàng giờ những kiểu áo rục rỏ để làm tôn thêm sắc đẹp của các bà. Trước khi đến nhà tắm các bà đã sai đăm cô thị-nữ đến trước chờ đợi các bà để hầu hạ khi các bà cất tấm thân « ngọc-ngà » ở hồ bơi lên. Các thị-nữ có một trọng trách này: phải đem đủ các thứ mỹ-kạo đến cho các bà chủ; các cô chủ nhắm nhót trước khi, trong khi, sau khi tắm và vài ba cái khăn mặt, dấm bầy chốe áo tắm, đủ các quần áo lót mình bằng tơ lụa và các thứ phấn sáp, nước hoa, dầu thơm để cho các bà, các cô tô điểm.

Các nhà tắm ở Ba-tur cực kỳ lịch-sự, hoa lệ, Chung-quanh là những vườn rộng rãi,

hay là một cách
lấy vợ lấy chồng
ở nước Ba - Tư

MỘT NƯỚC NHIỀU BỂ TẮM NHẤT THẾ-GIỚI

biểu rây cao, bình mát, hoa thơm, cỏ lạ, phong cảnh rất hữu tình và nhà cửa rất sạch sẽ. Cảnh phòng khách to lớn đẹp đẽ là một phòng khác-to lớn hơn: phòng thay quần áo của các bà, các cô. Phòng chia ra làm những buồng nhỏ, không khí thì thơm ngào ngào vì đầy mùi nước hoa, phấn, sáp, mùi khăn, áo mới nguyên, mùi kẹo bánh đất liền.

Ở cửa vào có một thiếu-phụ đứng tuổi ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ ngồi thư-tiền. Mụ này rất lịch thiệp, khéo nói là thường. Vì ở đây cần phải chiều các bà các cô mà chúng ta đã hiểu chiều chuộng cho một người đàn bà được vừa ý đẹp khăn biết đường nào. Bởi thế mụ thu tiền gấp ai cũng chào, cũng hỏi, cũng nịnh nọt, khen bà này đẹp như tiên, khen cô kia trẻ như hoa, bởi thế ai cũng bằng lòng và chỉ ưa lui tới những nhà nào có người khéo chiều, khéo nịnh.

Khoe thanh, khoe sắc

Phòng thay quần áo của các bà, các cô rất rộng rãi, đẹp đẽ. Bàn đầu giường có những chiếc ghế nhỏ, bàn xinh hay những chiếc đệm êm ái. Giữa phòng là một chiếc hồ bơi tuyệt đẹp có đèn chiếu vào sáng một cách êm dịu, nước hồ thì trong xanh lại có dăm ba con cá vàng thả ở trong đó nữa. Ở trên trần thì lát bằng thủy tinh cho nên ánh sáng mặt trời chiếu vào càng làm cho mặt nước long lánh thêm. Ở đây chỉ toàn là các bà và các cô xinh đẹp. Họ chưa tắm với dầu vì họ còn nói chuyện ới nhau cho chán đi,



Ảnh Vô An Ninh

TUỔI THƠ

Nhìn thấy trẻ em nó đùa đáp những cái chân bở bở, ai là người không ngậm ngùi tiếc nhớ những ngày thơ ấu không lo, không nghĩ, không thương huyền, tiếc hã, những ngày trẻ xanh đẹp của mình đã vô tình để đi qua...

chuyện nhà, chuyện cửa, chuyện người... họ lại ra hết, họ vừa nói chuyện vừa uống nước vừa ăn kẹo bánh.

Bây giờ mới tới lúc họ tắm, họ cởi bỏ quần áo ra. Thật là khéo léo. Bà nào, cô nào cũng cố uốn áo tắm về để cho mọi người phải nhìn thấy mình có những bộ quần áo loại mình đắt tiền hay có những tấm thân kêu dể để cho ai nấy cũng phải thêm muốn, ghen tức với mình. Tựa như họ ra sân khấu đóng trò, cố sức khoe thanh, khoe sắc, quay phía này, ngả phía kia chân chề, vai mồi rồi mới chịu phủ chiếc áo tắm lên vai rồi lẩy dăng yểu điệu đi xuống bể tắm. Các cô tắm của các bà, các cô cái nào cũng



đẹp, cũng thơm dù rằng ở nhà tắm cũng có đủ các áo tắm đẹp và thơm như thế để cho họ dùng. Theo lệ thì dùng áo tắm của nhà tắm là sẽ mang tiếng là không được lịch sự.

Đến là bơi, các bà, các cô bỏ áo tắm và tháo giẻ ra. Thật là hàng trăm các bà, các cô ai nấy cũng đều: « là là một tởn thiên nhiên! »

Vì ở đây không ai tắm mặc quần áo cả, họ cởi khỏa thân để khoe sắc đẹp với mình. Họ vừa tắm vừa đùa, vừa rêu, vừa hát, vừa trò chuyện, vừa ăn kẹo, vừa ăn nghịch, tiếng cười, tiếng nói vang động ra cả đến ngoài.

Người ta tưởng sa vào một chốn Bồng-lai tiên-cảnh ở trong có hàng trăm tiên nữ đang tắm hát bên bờ suối ngọc.

Những bà mẹ chồng đi kiểm nạng đầu
Phần thường các bà, các cô hay đến nhà tắm vào lúc 3 giờ chiều và ở đó đến 7 hay 8 giờ tối. Trong ngần ấy thời giờ các bà nói được đã chuyện mình, chuyện người, khen kẻ này chê kẻ khác, nếu không là để nghe

mụ thu tiền lần nịnh sắc đẹp của các bà. Nhưng thật ra thì nhà tắm ở Bà-tư là nơi hội họp của các bà mẹ muốn đi lấy vợ cho con gái. Các bà sẽ để ý ngắm nghía sắc đẹp của các thiếu-nữ đến tắm với mẹ hay chị em của họ. Ở đây không có ai nào giấu-diếm được ai những điểm xấu, kém trên thân thể của mình. Các bà mẹ lại còn chú ý vào những lời ăn tiếng nói cũng đáng đểu của các cô trước khi và trong khi tắm xem các cô có phải là con nhà gia giáo, lịch sự đáng làm dâu con của các bà không?

Cũng nhiều khi các bà muốn lấy một thiếu-nữ nọ làm dâu con nhưng không gặp cô ta ở nhà tắm bao giờ. Không khéo! Các bà chỉ

cần nhờ một phụ nữ đến mời mẹ và thì-tử-nữ nọ lại tắm ở nhà tắm nào đó một ngày định trước. Bà mẹ chồng dắt thêm vài người chị em bạn bè để cho họ đi xem mặt ở đâu nhận thử. Khi gặp mặt mẹ thiếu-nữ thì các bà giả vờ như là vô tình gặp nhau và trò chuyện những chuyện đầu đầu, không hề dấu dọng đến

chuyện định hôn-xỉ nọ có con gái nọ. Tuy vậy, có này cũng biết rõ chuyện từ trước nên phải có làm ra vẻ ngây thơ và chiều chuộng bà mẹ vợ như bà đã là mẹ chồng mình rồi. Bà này mới có vào một buồng riêng thay quần áo rồi vừa nói chuyện vui đùa bà để ý xem xét và dò hỏi có dấu mới một cách rất kín đáo không cần phải giấu diếm gì. Bà sẽ xem tốc của cô thật hay giả, dũa của cô có mịn hay không, đầu có có nhiều gàu và chấy không, hay là có á — xin lỗi các bạn — có hội nách hay pằng mủi tai hay không. Bà lại xem sắc đẹp của cô có thật là thiên nhiên không hay là chỉ nhờ ở phấn, sáp kẻ ngoài mà thôi. Có một điều hay rất buồn cười là mẹ cô gái thì khen ngợi cô con gái luôn mồm: khen cô

Thống-giả Pétalp đã nói:

« Nhịp cổ bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc-gia được thất-phát: chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự báo-vệ chung. Sự gần gũi đó tự-chi là tự-nhiên, là hy-vọng nặng nề nhau trong cuộc thực-hành. Thường Quốc-gia cách-mệnh còn phải cần sự thống nhất của nước hạp. »

có bộ ngực đẹp, cái rít trái xoài dầy dạn phúc hậu, cái lưng thật đáng lưng ông chẳng bạn... còn bà mẹ chồng thì lại chê bai chỗ này, chỗ nọ: có á mũi tẹt, môi cong, bụng ông chẳng bạn cốt làm giảm giá trị cô gái đi.

Nhiều khi vì sự nghi-ngờ, các bà lại khám xét có gai một cái rất cần thận để xem có á có còn thanh tân hay là... nhĩ đạo đã bệ cho người tình chung rồi!

Sau khi trò chuyện, khám xét lần đến bằng giờ, các bà sẽ bàn tán nhau, nếu bà mẹ chồng thuận thì thiếu-nữ nọ sẽ là dâu bà tuy cô chưa biết mặt chồng mình ra sao. Còn như nếu bà không thuận thì thôi, cô gái bị xem xét cũng không vì vậy mà mất tiếng. Bà mẹ chồng mới khi đã bằng lòng thì mười ngày sau các bà sẽ lại họp nhau một lần nữa ở nhà tắm để mở một tiệc ăn hỏi thật long trọng và định ngày cưới xin.

Đưa đường chỉ lối...

Như tôi đã nói ở trên các mụ thu tiền và các cô á hẳn hạ trong các nhà tắm nay ăn rồi rất béo lẻo và biết nịnh-nọt đủ đường. Họ làm cho bà nào, cô nào đã khó tính đến đến cũng vừa lòng. Họ không những khéo lẻo son, điểm phấn lại còn biết tôn sắc đẹp của các bà, các cô lên bằng lời nói. Họ khen rất khéo đến mỗi những bà, những cô xấu như ma cũng tin là mình đẹp như tiên cô vì lời nịnh-nọt của họ có một vẻ rất thật thà.

Họ khen bà này yêu kiều, cô kia da trắng như ngà, mũi thơm say đắm. Họ khen bà rầy lóc đẹp như mây, cô nọ người mềm như liều, răng trắng và đều như những hạt trai.

Những cô chưa lấy chồng thì họ kể cho những chuyện thần tiên ở trong có những hoàng-tử oai-dung làm cho cô nào cũng tưởng mình sẽ làm vương-phi cả. Những bà có chồng con thì lại được họ ca tụng đức thanh của mình tuy vậy chỉ một cái dũa mắt,

một nụ cười cũng đủ cho họ hiểu bà nọ không thích chồng ở chỗ nào và ở gia-đình bị đau khổ vì sao? Tức thì họ gạ bán cho các bà những phương thuốc, những chiếc bùa có thể làm cho một anh chồng phòng đái, phải hồi tâm. Họ còn bán cho các thiếu-nữ chưa chồng những chiếc bùa chỉ đeo vào là muốn ai yêu mình cũng được, muốn bảo ai gì cũng phải nghe.

Lắm là muốn mua không còn lẽ ra phải đi tìm thầy thuốc để xem mình có mắc bệnh gì không thì lại cứ đi tìm những mụ hầu ở các nhà tắm này để nhờ họ cho thuốc hay dạy cho những cái thần-chủ để cho mình có con. Nhờ như khi những phép lạ ấy về công hiệu thì các mụ hầu sẽ tán tỉnh họ kia... thế là các bà sẽ có nhận tình do các mụ giới-thiện và nhiều khi vì vậy các bà sẽ có con và làm vui lòng được ông chồng bị mọc sừng mà không biết.

Thì ra những mụ hầu ấy là những người rất sành tâm lý họ lợi dụng những tình ham muốn của các bà các cô chỉ muốn được một người khen ngợi sắc đẹp hay muốn được chàng trai nọ yêu mến, ông nhận tình gần sự kia bao mà làm tiền các bà. Các cô và bọn thế làm tiền luôn cả chàng trai nọ họ mới mạnh với các bà, các cô mình thích.

Thật là nhất cử lưỡng tiện.

TÙNG-BIỆP

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM PHỤ, LÃO ẤU ĐO NHÀ THUỐC

BƯC-PHONG

45, Phố Phúc-Kiến Hanoi phát hành

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỒ BƯC-PHONG. 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỒ THẬN BƯC-PHONG. 2, 00

Các bà các cô nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỒ BƯC-PHONG. 1, 70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỒ TỶ TIỂU CẨM. 1, 50

BẢN BƯN. BẢN LỄ BƯC-PHONG THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THUỐC SẮM

Loan âm

Truyện ngắn của NGUYỄN TUÂN

Ông Kinh Lịch họ Trịnh quản làng Phú Giang tỉnh Đông, ở chức tại tỉnh Bắc, được cáo đình gian về quê giữ tang mẹ mới có chưa đầy một năm, lòng buồn vô cùng, phần vì việc triều chính đổi mới, phần vì việc nhà lạc gần hết thời cũ. Thường đêm — nhất là bắt đầu vào tiết hè này — ông thức rất khuya chong một ngọn đèn thổ hà, làm khuấy bụng mình bằng những lời sách của người ngày trước. Cuốn sách in bản gỗ bia đánh cày gáy gần sờn, có khi quá canh ba vẫn chưa chịu rời tay ông Kinh Lịch. Một đêm, nằm giữa sân, ngả mình trên trường kỷ tre, nằm ngửa mắt lên nền trời rất cao và rất trong gắt để luyện thêm về khoa chiêm tinh, ông Kinh bất chợt nghĩ thấy một mai khen khét rất lạ trong không khí. Không phân rõ là mùi gì, nhưng linh khiếu báo ông nên đi vào nhà đi chờ không nên kéo dài việc nằm ở ngoài trời đêm nữa. Ông thấy các lỗ chân lông khắp mình như mở rộng hơn lúc thường để đón lấy những đợt gió gây lạnh. Bầu trời sáng cao khi này bắt đầu tỏa sương và trở nên thấp tức. Giữa ngày hè, sương! mà lại sương có chất mặn, thế có bình không? Ông Kinh liếm mép khô, chặc lưỡi, đi vào nhà đóng cửa. Trong nhà càng lạ nữa. Ông

lên một mùi khói chổi gỗ và khói đốt rác. Mùi lan buồn sách của ông bật đi đâu mất cả. Ông chạy lại án sách, thì hai giờ Chu Mặc Lan vẫn còn tươi nơi ống bút. Ông định gậy một lu trầm và pha một ấm nước. Xướng bập định gọi đưa tiểu học dóm lò than thì ra nó bỏ nhà đi đâu từ bao giờ, cửa công mở toang. Và cùng phút nghĩ ngợi này, từ các lỗ xém dóm về không biết bao nhiêu là tiếng chó sủa vang. Ông Kinh chặn cửa rất kỹ, lòng nghĩ đến những tai biến có thể đang xảy ra giữa nhà ông và quanh nhà ông. Dưới ngọn đèn khuya, ông thao thức không ngủ. Đọc sách, chữ không vào. Mà đêm thì còn dài. Nguy hiểm nhất là lúc khuya vắng, đọc sách mà chữ thánh hiền không chịu vào. Cái lòng người có chữ, lúc ấy đã là biến lắm. Ông Kinh biết lấy gì mà thức? mà ngủ ngay được? Ông đành nằm đếm xuống những dịp ngắn dịp dài tiếng một đục khoét long chiếc đài gỗ sơn son đỏ cái bát nhang thờ trên cái tủ áp tường. Có tiếng sột sột khó nỡ và cứ cách quãng một. Lắm lúc tiếng ấy lại đều đều như tiếng lá khô bị gió ru chạy trên mặt đường nổ. Soi đèn tìm mãi, thì ra đây là một con mối yểu đớp được một con gián, nuốt chưa hết. —

Lớp cánh gián còn xèo tung

ngoài miệng — và quạt mãi cánh gián đập vào nên gây một bức từ bình mếp rách cong cong lên. Ngoài ngõ đưa vào tiếng bụi tre già cọ mình vào nhau, tiếng kêu kéo kẹt y như tiếng nước xiết vọt ồ ồ thỉnh thoảng mới chèo một con thuyền mới cầm ghì ở bên nước khuya. Hình ảnh một con thuyền nghĩ nơi bên thường hiện lên luôn luôn trong đầu ông Kinh — một người làm quan sống một đời lãnh hoạn và chỉ thêm được lùi hẳn về nghĩ với vườn quê hương.

Đêm vắng nó lắm. Ông Kinh lại như nghe thấy tiếng sáo lúc xa lúc gần. Ấy là tiếng sáo thiên nhiên của bụi tre già ngoài ngõ. Chả bụi tre già bị kiến đục nhiều lỗ thủng trên từng đốt tốp cần, mỗi đợt gió lùa qua bấy nhiêu lỗ thủng suốt, mỗi lỗ lại vang lên một âm thanh cao thấp khác nhau và bụi tre già đã là một cây phong cầm vang âm trong gió đêm tiết hạ. Mọi ngày vui vẻ trong lòng, nghe đêm nay chán rượi thướt, nghe điệu sáo bụi tre ngoài nhà, ông Kinh lấy làm thú vị vì nó với một khúc địch Thiên Thai. Nhưng lòng ông Kinh giờ này tràn ngập những ngờ sợ, ông chỉ thấy tiếng gió lùa qua lỗ tre là một thứ thanh âm đủ những cung bậc quái đản của một thứ nhạc huyền bí sâu thẳm một thế giới.

u linh nào lạc về. Thêm vào ngọn sáo ma quái ấy, ngoài hiên, đợt gió lá lay mỗi lúc đổi chiều lại ra cái ông bơ sắt văng vào thành công nước đầy. Cái ông bơ nổi lên bên trên mặt nước vại bị gió xô quanh thành ang sành, có những tiếng rục rục lên lút. Đêm quanh hiu lỉ bóng, nghe mà thêm gợn. Nghe nó cứ như ma mủn nước trộm và nghịch cái gáo ấy. Ông Kinh muốn tìm pho Kinh Dịch ra đọc để trấn vững lòng mình. Ông nghĩ thế thôi, chứ chưa kịp trở tay lấy sách thì mi mắt đã thấy nặng. Ông mệt quá, muốn thiếp đi.

Bỗng hai cánh cửa lùa từ từ mở rộng, gió lùa vào. Ông Kinh nghe mình dậy rất nhanh như một người có nghề võ tự lúc nghe có ai định xúc phạm vào thân thể mình. Rút vội, có hai người lính áo đầu nẹp đỏ, đầu đội nón sơn, hiện hình trong

khung cửa. Họ từ tốn bước vào, cung kính đặt giữa bàn một khay lễ vật rất xinh và cúi đầu nói qua vào trong là màn ông Kinh:

— Thưa ngài, Ông Lớn chúng con hành hạ qua vùng đây, có chút lễ vật tiễn đưa ngài. Ông Lớn chúng con có lẽ sắp tới đây giờ.

Ông Kinh không rõ là Ông Lớn nào, lòng phân vân mà tay thì đã với áo dài thâm mặc vào mình. Vừa quần xong mấy vòng khăn rồi thì quý khách đã bước vào. Ấy là một vị thượng quan, đầu tròn tuổi mình, mặt tròn và đen và không râu không ria, đầu đội mũ đuôi cá, chân đi hia, mình mặc áo bào xanh cánh bạc đỏ — lưng và ngực thêm một con giao long đen, dài bạc. Cử phẩm phục ấy, thực ông Kinh cũng chưa thấy có vị quan cả nào ở triều đình thế gian này như vậy. Vị quý

khách và ông Kinh vẫn vòng tay kính cẩn, hai bên lặng nhìn nhau trong lạ lùng và lễ độ. Sau cùng, ông Kinh chợt nhớ chưa mời khách ngồi, vội kéo ghế và tạ lỗi:

— Tôi vốn là một chức tiểu lại của triều đình vừa cáo đình gian về cư tang mẹ được hơn năm nay. Tính lại vốn quen với việc thôn ở, ít khi được đi tới những chốn từ các lễ viên. Nay Quan Lớn lại không hiềm nhà gianh vách đất mà giáng lâm lúc khuya khất, ắt hẳn có điều chỉ giáo.

Bấy giờ vị quan áo bào xanh mới lên tiếng, giọng sang sảng như chuông đồng:

— Anh quen em rồi à? Chỗ anh em trong nhà cả, anh xưng hô làm gì như thế cho nó sách biệt ra. Quan là quan với chỗ âm phủ và chỗ dương gian có việc thôi chứ, còn riêng đối với anh thì em đâu dám thế.



Ông Kinh Triệt lại càng không hiểu, gương mặt mắt nhìn không chớp, trong sự ngỡ ngàng giờ lại pha thêm ít ơ sớ.

— Quan Lớn có thương yêu kẻ thôn dã ao vãi này được đâu gì trong đức hạnh liêm cần hoặc trong (tính tình) cao khiết mà giáng làm đề luận đăm đỏi chút về lời chữ sự chưa hiểu nổi cho tới lúc lén lén vằng dấy thì kẻ thất phu tôi xin được hầu chuyên và kẻ cũng đã là may lắm rồi. Còn như chuyện Quan Lớn nhận cho là có tính ruột thịt thì trong họ tôi đây, cả bên nội lẫn ngoại, thực cũng ít người có chữ mà được điều hiển đạt. Xin Quan Lớn nghĩ lại, e có điều nhầm lẫn chăng?

Vì quan áo bào xanh có cười:

— Anh em nói thêm. Anh em cách biệt nhau đã mấy chục năm và lại âm dương cách biệt — em giờ làm quan dưới — anh không nhận được ra em là phải lắm. Số là em vốn học trọc béc. Hồi còn nhỏ em vẫn được hầu điều dóm thầy, Anh tức là thế huynh của em. Được cùng anh học chung đến đến lớp đại tập thì em chẳng may không được làm người nữa. Em rất tiếc rằng không được học nổi năm ấy để làm rang cửa thầy. Thầy vốn thương em như thầy học anh và tin em cao cũng lấy được ít ru là cái cũ. Chẳng về cho thầy. Em chết xuống dưới âm ty. Diêm Vương nhận ra em là oan uổng và thấy tư chất thông minh, lại thêm có sĩ hạnh, nên cho em làm quan luôn đời này, giữ về việc kinh

uyng đạo lộ. Một đời này,

những lúc có việc đại công tác, thiếu phụ phen linh tráng để huy công hoặc từng tu dinh đại miếu võ và đương sát thì lại cho em lộn về đương thế tuyến lĩnh và bắt phạt. Như năm này chẳng hạn. Năm này dưới âm em mở rộng đoạn đường nội từ bên đó U Minh đến Quán Cháo Lũ, thiếu phụ đầu đất, nên em lại được lệnh trở lên đây bắt phạt. Công việc đem đủ người xuống phải làm cho xong trong vụ hệ này. Phần việc của em nặng lắm. Chậm trễ sơ xuất, sẽ bị khiển trách tội. Nói qua để anh biết rằng sự giao thông ở dưới âm giờ hạn rộn lắm. Các oan hồn thác xuống nhiều quá, không tiện tập bắt, chưa vào ngục tội thì không có quyền, nấp ngày đêm họ phan phần trên đường. Nên năm này, cũng phải tự sửa và mở thêm.

Vậy ra cái "anh" họạ Lương — ông Kinh Triệt nhớ ra rồi. Ông nhớ cả cái tật hay ăn khoai lang sống của người bạn đồng song đáng yêu của cha mình — vậy ra không Lương gì làm quan dưới âm, có áo bào xanh và tính ao nẹp đỏ đứng vòng tay hầu sau lưng. Ông

+ HỒI THUỐC, HỌC THUỐC +

Y-si Lê Văn Phấn, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, lần năm kinh nghiệm trong các nhà thương lớn, chuyên khoa cứu thuốc Nam, Hắc, có một vị bác chế sư và một vị danh y phó học phụ giúp, đã soạn và dịch hết các bộ sách thuốc Đông Tây và Quốc ngữ. Y-si biết nhiều phương thuốc học và trị cả các chứng bệnh, như là: bệnh 3 phần, và da dầy. Vài ai muốn hỏi bệnh, học thuốc học thuốc, mua sách Đông Tây y học (15), nam giới và sản phụ (15), xin cụ viết thư để.

M. LÊ VĂN PHẤN — médecin civil
N° 18, rue Ba-vi-Sonty — Tonkin

Kinh Triệt hơi rùng mình khi hiểu rằng già người bạn học cũ lĩnh chức Quan Ôn và cử học này, quanh vùng đang có hình dịch tả phát hiện. Giữa lúc ấy, tiếng chó các lối xóm sủa vang lại để về linh ỏi.

Vì Quan Ôn ngược nhìn hai tên lĩnh và truyền khế: — Bay ra truyền cho quần đội trong hàng ngũ quan ta hãy nghỉ tay làm việc, chờ làm kinh động làng quán Kinh đây với. Nói Ông còn dở ti chuyện với Quan Lớn đây. Khi nào Ông xong câu chuyện, sẽ bay, nghe.

Hai tên lĩnh lĩnh mệnh đi ra. Vì Quan Ôn hẳn nhận không khỏi khuya lẽ tại lấy ra hai vật xinh xinh và nói với ông Kinh:

— Thưa thế huynh, em ăn may được ít chữ của thầy và gần gũi được cái đức của thầy, nay được xuống làm quan dưới âm làm quan nơi xa và là chỗ quanh năm lạnh lẽo, quả các đưa được lên, gọi là có may vật mọn này, xin thế huynh nhận" họ, em thực lấy làm vạn hạnh.

Đó là một cái nghiên bút bằng đá đen và một cái thùy trĩ cầm bắt nọ cũng bằng đá đen. Vì Quan Ôn chỉ may thùy và phông từ hữu đó, nói tiếp:

— Thưa để làm nghiên và làm thùy trĩ này lấy ở lòng sông Hắc Thủy. Nó có cái đức tinh là tưới quanh năm. Chẳng cần cho nước mà lúc nào mãi mực cũng được, chẳng cần đổ nước mà lúc nào cảm bút vào, ngòi cũng mềm dẻo.

Ông Kinh Triệt còn do dự chưa biết nên nhận vật tặng hoặc viện lẽ từ chối,

hi vị Quan Ôn lại rút thêm ở trong túi ra một cuốn sổ con mở đưa cho ông Kinh, tay bấm sáo vào chỗ trang có tiền tên làng Phú Giàng quê ông Kinh lên đầu sổ mực.

— Công việc em làm năm nay, riêng về vùng Hải Dương này, phải bắt cho đủ một nghìn phu. Sẽ lần lượt đi qua khắp các làng mà bắt: phu, nhất được đến đâu sẽ có áp tại quan đưa về dưới ấy trước. Làng ta, tức là ở vào chặng thứ ba nơi chương trình tuyển phu của em và phải cung mất... mất — anh cho em mượn lại cuốn sổ em quên mất rồi — ừ, phải mất chín mươi năm ến phu, kể cả gia trẻ đàn bà con trai. Em dựa trình thế huynh xem kỹ số này. Tên tuổi, nghề nghiệp và quê quán mỗi phu định bắt đưa xuống để có ghi rõ cả, không thua gì một cuốn sổ hộ trên thế giới anh. Vây anh nhận cho kỹ tập họ từng người và xem xem trong số đó, có sẽ là anh nhân riêng của thế huynh, hoặc người trong họ gần họ xa hoặc những người mà thế huynh biết là hay tu nhân tích đức làm đình chùa xây cầu quán và hay từ lương đức chuởng thì xin thế huynh kẻ riêng ra mình giấy. Em sẽ liệu cách chăm chú. Nghĩa là sẽ lại để nguyên cho họ làm người. Và số phu thêm hụt ở làng ta, em sẽ cho quân đi bắt ở các làng quanh mà đi vào cho đủ.

Ông Kinh chăm chú đọc hết lên những người làng mình bị bắt đi phu xuống âm phủ vào cử vụ dịch tả năm nay. Đến lúc này thì nét mặt ông bình thản vô cùng. Đây là việc Giới. Việc số mệnh.

Ông vẫn giữ nguyên được: điếm dạm của nhà nọ, mặc dầu ông vừa thấy rõ ở số tên và tuổi đưa tiễn bực của ông. Nó mười sáu tuổi. Thấy ông Kinh dọa đến hai ba lượt trong số rồi mà không nói gì, vị Quan Ôn bèn giục:

— Thế nào, ý thế huynh ra sao, xin cho biết, để tôi còn liệu chằm chằm. Cũng nên định chạ chong chong đi. Thời giờ của em ngồi được với anh, không thể dềnh dang ra được. Vào thăm anh thế này cũng là đủ lắm rồi. Để em còn cho dạm tùy lòng họ lĩnh mệnh mà làm việc rồi em quay xuống làng dưới. Quan an mãi ngoài ngõ đã lâu cũng bắt tiện. Vây chẳng đêm đã gần phát. Canh đã gần cuối tư rồi. Xin thế huynh nhất định đi cho. Có thể để sống lại cho làng anh chừng hai mươi kiếp phu. Nhiều hơn số đó, em không dám nhàn.

Ông Kinh mới thủng thủng:

— Thưa Quan Lớn, trong cái đời liêm chính của tôi, chưa lúc nào tôi có làm điều gì khuất tất trong lòng. Nay Quan Lớn hành phạt qua đây, lại nghĩ đến cái tình đồng song cũ và thứ nhất là nghĩ đến cha tôi mà vào chớ, thế là quá lắm rồi. Việc Quan Lớn gia ơn cho làng Phú Giàng này, tôi rất cảm tạ, nhưng thực không dám xin cho ai. Xin Quan Lớn cứ thử nghiệm mà hành đạo. Việc sống chết của chúng quanh tôi, xin Quan Lớn cứ phải mà làm và người ao vãi này không dám nói thêm vào nữa nữa rồi.

(còn một kỳ nữa sẽ tiếp)
NGUYỄN TUÂN

Hội đồng Hóa giá

đã công nhận 4 thứ thuốc chữa HỌ LAO của nhà Đại-A theo giá dưới đây:

1) CAO HỌ LAO, chai 60 grs thuốc: 16p80, chai 30grs thuốc: 8p40; chai 15 grs thuốc: 4p55.

2) NGŨI TRỪ LAO, chai 30grs thuốc: 4p55, chai 15 grs 2p45.

3) DƯỠNG PHẾ LAO, chai 30 grs 8p40.

4) GIẢI LỄ TẮM 60grs, 2p10. Mua thuốc tại tổng cục: 170 phố Lê-Liên, Hanoi do ông Lê-xuân-Khoi quản đốc, hoặc chi-cụ: 209 Lagrandière Saigon, và đại-lý: Thanh-niên, 43 phố An-củ, Huế, và tại Vinh, Hải-phong đều theo giá trên và chỉ bán lẻ theo giờ. Sáng: 7 giờ đến 11 giờ, chiều 1 giờ đến 7 giờ.

QUỐC GIA LOẠI GIA ĐÌNH
Vào một tập
MAC-DINH-CHI
Nguyên tử Anh
NGƯỜI NGHĨA BỘC

Phạm công đồng
đã được nhiều tập và đã được đánh
sách của nhà văn và dự thi Mỹ Lâm
trước, sang tháng tiếp
**PHƯƠNG PHÁP NƠI
ĐỀ TỰ HỌC AN NHẠC
NAM KÝ**
của Nguyễn-Ti, b. Đinh-Tam
to rồi một buổi sáng ở tại (Hanoi)
trước: 8p40 trước giờ (giờ 15)
Editions BẢO NGỌC
67 NEYRET HANOI — TEL: 726

Các nhà hân đồng:
PHẦN RI BÔNG-DƯƠNG
(Graphie Indochinoise)
Mở cửa cho các từ điển của các
Hội đồng chỉ 111 phố La Isakay.
Đã được công nhận là một không kém
gì ngoại quốc, công việc của người
đồng nhất chung lịch Đông-dương.
SỞ GIÁO DỤC:
Éts. TRỊNH - BÌNH - NHỊ
155 A. Avenue Paul Doumer Hanoi
T. Tel. AN-NH Hải-phong — Tel. 701
Chia đôi ly khắp Đông-dương

Quỳnh Như

KỊCH THƠ CỦA PHẠM BẮC-KHOAN

TRÌNH BÀY

Lời thưa trước : Vua Lê Chiêu-Thống bị quân Tây Sơn đánh thua, chạy sang Tàu. Một bọn trung thần nghĩa-sĩ ở núi Tiên-sơn (Kinh Bắc) lo việc hưng-phục lại triều Lê. Trong bọn có Quang Ngạc, Nhị Nương và một thiếu-niên anh-hung kiêu-thi-sĩ : Phạm Thái.

Quang Ngạc, Nhị Nương, Phạm Thái đều được bà Hoàng-Phi (bị lạc khi theo vua không kịp), rồi đưa bà lên Lạng-sơn. Ở đây đã có vị Trấn-thủ là Thanh-xuyên-Hầu (người họ Trương : Trương dâng thư con cụ Kiến xuyên Hầu) Nhưng vua Lê và Hoàng-tử đã thăng họ ở Bến Lãm, và Thanh-xuyên-Hầu, sau khi gặp bà Hoàng-Phi là lâu, lại bị một gian-thù lừa dối...

Thất-nợng, bà Hoàng-Phi cùng Nhị Nương trở về Kinh Bắc trong khi Phạm Thái đưa linh-cữu Thanh-xuyên-Hầu về Thanh-hé, thuộc trấn Sơn-nam, quê hương của người trung thần ấy.

Dân kịch

LỚP THỨ NHẤT

(Phạm Thái gặp Quỳnh Như lần đầu).

LỚP THỨ HAI

(Phạm Thái bên đường với Quỳnh Như)

LỚP THỨ BA

(Phạm Thái cùng Quỳnh Như ly-biệt rồi vĩnh-biệt)

Phạm Thái đưa linh-cữu Thanh-xuyên-Hầu về Thanh-Nê, gặp Quỳnh Như (em gái Thanh xuyên Hầu) rồi ở lưu lại nhà Kiến-xuyên-Hầu (thần-phụ Thanh xuyên Hầu và Quỳnh Như). Nhưng Quỳnh Như giục cụ Phạm Thái đi theo chỉ cũ...

Việc không thành, Phạm Thái trở lại Thanh-Nê, làm thơ xướng họa với Quỳnh Như. Kiến xuyên Hầu rõ chuyện. Phạm Thái bỏ ra đi. Kiến xuyên Hầu mến chàng vì nết, phục chàng vì tài, kính chàng vì dòng-dõi, trong chàng vì chí-khí nhưng lúc ấy người muốn chàng tạm rời xa rồi sẽ trở về tính đường kết hợp

Phạm Thái đi mãi, không trở lại Thanh-Nê Quỳnh-Như bị thần-mẫu ép gả cho một công-tử nhà giàu sang, nhưng dốt nát. Nàng tự-vẫn. Một hôm Phạm Thái trở về địa qua Nghĩa-trang, đến một mộ-chỉ thấy đề tên Quỳnh Như. Bà thất-bại lại thất-tình, từ đó Phạm Thái chỉ lang thang làm thơ uống rượu để quên sầu vì một GIẤC MƠ DIỄN.

CÁC VAI

Phạm Thái

(trước nhà sư lúc đầu, quân-sư dâng Tiên-Sơn)

Quỳnh Như

(thiếu-nữ lúc đầu, em gái Thanh x. Hầu và con cụ Kiến x. Hầu) con nhà giống-giỏi, nhưng vì sa cơ, phải làm nữ-tỳ)

Nguyệt Thanh

(thần-phụ Thanh xuyên Hầu và Quỳnh Như)

Kiến xuyên Hầu

(đáng-trưởng dâng Tiên-Sơn)

Quang Ngạc

(người phò tá Quang Ngạc)

Nhị Nương

LỚP THỨ NHẤT

CẢNH I

Nhà sư

Cảnh nhà Kiến xuyên Hầu phía trước ngõ

Hồa anh-dũng khắp muôn nơi dương bàng, bạc.
Cờ nghĩa-khi gần xa bay tán mạt,
Núi oan-cửa mỗi lúc chất thêm cao !
Giờ thiêng-liêng, ơi hỡi, khách anh-hào :
Chiếc linh-cữu đã đưa về nơi cố-quận ;
Ba thước đất để vùi sâu mỗi hận !

Ta bỏ thuyền lên bên tới Thanh-nê ;
Ồ ! hoang-mơ xứ lạ cảnh chiều quê,
Đem tin đến Kiến xuyên Hầu, chào thăm-thiết ?
Tin đau đớn làm sao mà quả-quyết
Thuật tường cho thân-phụ của Trương-quân ?...

(hiệu-nữ ra dạo)

Ồ ! mà kia thấp thoáng bóng giai-nhân
Nơi công uốn bên lũy tường kín đáo.
Phải, chính đây, theo lời người mêch bảo :
Chính đây là đình-thự Kiến xuyên Hầu.

Nhưng giai-nhân người lạc tới từ đâu ?
Người đứng đấy làm sao ta tưởng tới
Lên tiếng gọi hay danh liễu dạ bồi ?
Sao tình không thấy bóng một nột-ý ?...
Thôi, nàng còn kia ta hãy lang quay đi
Chờ giây lát... sao nàng đứng đứng mãi
Nàng đứng đấy làm sao ta dám lại ?

Nàng hỡi ! nàng ! đi đi với dùm tôi !
Nỗi đau buồn dương ray rút dọi san đôi.
(hiệu-nữ bước quay đi vào công)
Sao nàng lại đi vào chung một ngã
Ừ ! có thể, nàng bước đi... nhưng của ta
Nàng lui vào công nổi nỗi tường công...

Ồ ! nàng là ai ? là lệnh-ai của Trương-công ?
Là ai-muội của Thanh xuyên Hầu ? có lẽ...
Nhưng đây sao, bây giờ ta mạnh mẽ...
(đến đây cô nghĩ những thiếu nữ vẫn chưa vào)
Mà sao nàng không vào thẳng phía bên trong ?...

Còn đi theo vườn gấm mép tường công !
Ta ngỡ ngàng hay là ta dốt nát ?
Ta, một tráng-sĩ xông mình trong gió cát.

Nhưng ta ngỡ ngàng nói rõ đề nàng hay !
Ta ngỡ ngàng vội vã báo tin ngay !
Sống, viện lễ gì để vào trong chông được,
Mà bởi rồi không nghĩ thành mưu chức !..

Trời nữ đầu xui khiến một giai-nhân
Đi đón tin buồn bã của người thân !
Ta ngỡ ngàng tin buồn báo trước
Đề nàng hay, vì... trời ơi ! mắt ướt...
Của giai-nhân là cả một hồ sâu !
Không, ta không ngỡ ngàng thấy rụng những hàng châu

Lúc thoát bước vào đây, ta chẳng ngỡ ?
Trông môi thắm run run và nước nở...
Ta phải tìm cho gặp trước được Trương-công
Nhưng nàng còn... thơ thần mé tường công !

Trời sao nữ trên người đem nhan sắc
Ra đón một tin buồn đến, chào đón ác !
(rồi nhà sư lại lần trong lớp ló ra)

Nhà sư. — Biết làm sao ?.. đành phải tiến vào thôi !

Nhưng ta chưa tìm kiếm được ra lời...
Thiếu-nữ. — (một mình) O, kia sao trước ngõ
Có bóng người tới lui trong lớp ló ra)
(với nhà sư) Bạch sư-ông người muốn hỏi điều chi ?

Nhà sư. — Thưa công-nương ngày nhặt bóng tươi đi...

Thiếu-nữ. — Ô là quá sự ông ngâm vịnh cảnh ?
Nhà sư. — Ôi trần-thế thực là nơi khổ hạnh !
Thiếu-nữ. — Nhưng xin sư-ông người tỏ rõ vận-vi...

Nhà sư. — Cõi trần-gian lưu-ão cõi mê-ly,
Rất sung-sướng linh-hồn người siêu-thoát...
Ồ cực-lạc cảnh đồng-lai bát-nghát !
Thiếu-nữ. — Chắc sư-ông khuyến-giáo dựng ngôi chùa ?

Đề tôi vào xin ít cũng... dâng đưa.
Nhà sư. — Không, công-nương...
Thiếu-nữ. — (ngạc nhiên)... hay nhà sư diện có lễ !

Nhà sư. — Không công-nương ! lòng tăng buồn quạnh-quẽ.

Thiếu-nữ. — Đa-tu-hành còn khéo chắc sâu tư !
Ai than-phiên khi khúc ạo thiên-sư ?
Trông sư-ông có điều gì thác-mắc ?
(Người tăng-lữ sao mà đôi mắt quắc,
Như rừng xa chiến-sĩ ước mợ gươm).
Đâu thoáng bay sự ước ảng trầm thom...
Từ dưới bên... thuyền ai vừa mới đậu ?
Buồn pháp-phôi gương rung chiều áo-não...

Nhà sư. — Thuyền...
Thiếu-nữ. — ... sư-ông ? người tăng lái từ đâu ?

Nhà sư. — Từ miền xa núi rậm tiếp rừng sâu,
Thiếu-nữ. — Chắc hẳn có điều gì khẩn cấp.

Và dưới bên trông như chừng lấp-nếp...
 Nhà sư. — Bần-tăng từ xứ Lạng rất xa-xôi
 Muốn xin vào yết kiến...
 Thiệu nữ. — ... phụ-thân tử ?
 Sao người chẳng cho hay từ lúc này ?
 Nhà sư. — Vì trước cửa, nhanh-học tưới
 mới gây.
 Thiệu nữ. — Cảnh học tưới mới gây biết vì
 đâu ?

Và sao mấy hôm, hoa có thây rầu rầu.
 A mà... sao hôm-vào, sư ông đã đi ?
 Nhà sư. — Vì thương-uyên là một vườn hoa
 quý.
 Thiệu nữ. — Nhưng chẳng hay cảnh thế
 ngại gì không ?
 Nhà sư. — Thưa quý - nương lời cần gặp
 tướng-công.
 Thiệu nữ. — (nói với mình) Lão sư này rầu rĩ
 Nhà sư. — (lơ đãng) Vững đường tất bằng
 chiều phai xầm tối,
 Thiệu nữ. — (tức giận, nhưng cô trấn tĩnh)
 Tao, mỗi sư ông được theo mãi hành-lãng;
 Rẽ ngay về phía được Tổng ng: ảnh-trang,
 Tôi vào bầm phụ-hân ra còn ước...
 Nhà sư. — Ô ! sen vàng, sen vàng... nở theo
 sau gót bước!

Nhưng hoa đầu tưới mà thoáng được một
 một-màu trắng.
 Nour ánh vườn à-rũ trước hành-lãng;
 Trời bay chi ánh trở liêu cho thắm-mặc,
 Bùn tin buồn lại gặp một giá-nhân quốc-
 sắc !

(Ngó về phía sau thấy một cụ già)
 Kia vườn sau pho-phất dài dài bóng :
 Kiến-xuyến-Hầu ! ừ phải chính Trương-công
 Vì lão trương tuổi già nhưng quốc-tước.
 Một cổ-hũ của gang son đã rườ !
 Làm sao chữ sắp sửa báo tin đau.
 Với hai người :
 Một người em đương độ thắm hồng châu,
 Và một bậc lão-thần đương vững lòng tin
 trong tuổi tác

Về văn nước ;
 Trời hồi trời ! làm sao mà độc-ác !
 Vì Thanh - xuyến - Hầu là hy-vọng của
 Trương-sông...
 Một người con ! một người anh !
 Một lòng tin ; hy vọng của non sông...
 (Nhà sư đi thẳng vào đón cụ già)

(Còn nữa)
 PHAN KHẮC KHOAN

Bách của thư-xã ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT-BẢN :

Tho-ngh-nghn La Fontaine

bản dịch của ông Nguyễn-văn-Vĩnh có cả
 Pháp và đối chiếu 150 trang đều c- tranh
 ảnh của Minh-Quỳnh. Bìa 3 màu, khổ 7x23,
 Bìa thường 1500, Bìa giấy Bui La 5000.

Kim-vân-Kiên (tome 1)

bản dịch và chú thích của ông Nguyễn-
 văn-Vĩnh. 50 trang khổ 17 x 3. Bìa
 thường 500. Bìa giấy Vergé bouffant 7000

Lược-Khảo-Việt-Ngữ

của ông Lê-văn-Ngân một 100 trang khổ
 12x17. Bìa thường 900. Bìa giấy 4000

ĐÃ XUẤT-BẢN :

**Le paysan Tonkinois à tra-
 vers le parler populaire**

bản Pháo-vân của ông Phạm - Quỳnh 100
 trang, có tranh-ảnh của Minh-Quỳnh. Bìa
 2 màu, khổ 17x23. Bìa thường 900. Bìa
 giấy Bui-La 5000

Tổng phát hành HAI LINH 21 rue des Filles du Calvaire

ĐÃ CÓ BẢN :

ỐC KHOA HỌC

cuốn đầu trong bộ
SỨC KHỎE TÌNH THÂN

của P. N. KHUÊ — giá 2500

Bằng một lối văn dễ dàng, sáng
 sủa, tác giả bộ « SỨC KHỎE
 MỐI dẫn các bạn đi tìm óc
 khỏe học tức là một lối nhận
 xét, một lối nghĩ, một lối xử
 trí thiết hợp nhất với đời
 sống hiện-tại, ngày nay.

Mua một cuốn gửi tiền trước
 kèm \$640 đảm bảo về Ó. giảm đốc
Hàn Thuyền phát hành
 71 - Tiên Tsin - Hanol

**Cô Kiều không hề lẫn chữ
 tội với chữ công**

(Tiếp theo trang 5)

bảy lượt đã định tâm kiểm chuyện... Thì vừa
 may lúc đó có một ông khách lại buồn nhà
 gian nhưng nhà làm tên là La long Văn
 người huyện Hấp tìm đến Kiều ; và La xem
 ra đã ý hợp tâm đầu lắm. Cái khổ của La
 là lúc nay La đã có một người nhân tình là
 Lạc Ghóa. Biết làm thế nào để cho vẹn đôi
 đường được ? Đường-khó xử thì La long
 Văn gặp Từ Hải.

Dùng như lời ông Hoài-thành, Từ Hải vốn
 là sư chùa Bồ bao ở Hàng-châu, người ta
 thường gọi là Minh-Sơn hòa-thượng. Đó là
 một nhà sư mà cái đạo tâm hình như không
 vững lắm nên trái-giải, có bực koang toang,
 đến nỗi chữ ng phải đến nhà để bắt. Từ
 Hải đâm liều chạy trốn vào nhà hát của Thủy
 Kiều và ở lý ở đây, không dám tranh một ra.
 Chính ở đây, Từ Hải đã gặp La long Văn
 vậy. La long Văn đem Lục Châu biểu Từ Hải.
 Cái tình của Từ và La vì đó càng thêm
 khăng khít. Bởi vậy, trong một bữa tiệc kia,
 Từ đã ghé vào tai La mà bảo : « Cái đất
 Giang-nam gây nhỗ lắm, không dung khách
 anh hùng được. Chúng ta cần phải mưu
 những việc lớn hơn ».

Cách đó ít lâu — vào năm Gia-lĩnh thứ 35
 — Từ Hải, hợp với bọn giặc Oa-oa (Nhật-
 bản) nổi lên đánh phá các nơi và vây đánh
 quan trấn phủ Nguyễn Ngọc ở Đông-hương
 và bắt được Vương thủy Kiều. Hải yêu mến
 Kiều lắm, bảo Kiều đánh đàn và gọi là phụ-
 nhân. Văn là người thông-minh, khéo an ở,
 chẳng bao lâu Kiều được Hải tin dùng — có lẽ
 hơn hết cả tướng lĩnh ở dưới quyền. Bởi vì
 chỉ có một mình Thủy Kiều được dự vào quân
 cơ. Bao nhiêu công-việc của Từ, Kiều biết
 hết. Giá đi đánh thắng ra, Hải được một
 người giúp việc đắc lực như Kiều mà Kiều
 ăn ở ngay thẳng thực, thì vận hội của Từ
 không biết còn rộng đến đâu. Đáng tiếc thay,
 Kiều lại không thực lòng với Hải. Bởi vì
 nang lặc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện về
 quê gọi bố mẹ và gặp chàng Kim Trọng !

Chính Hồ tôn Hiến đã lợi dụng chỗ yếu đó để
 mà am hại Từ Hải vậy.

Họ Hồ đã hại họ Từ như sau này :
 Hồ tôn Hiến muốn gây sự bất hòa giữa Từ
 Hải và các tướng tá, có ý suí Từ Hải về hàng
 với triều-dinh. Muốn được thế, Từ Hải cần
 phải lấy đầu hai viên tướng về làm tin. Điều
 kiện là như thế. Nhưng giờ ai là người sang
 làm thuyết khách với họ Từ được bây giờ ?
 Hồ tôn Hiến sai Hoa-lão-nhân sang làm
 thuyết khách. Hoa vừa đến rọi Từ Hải thì
 Từ Hải thề người đem chém. Vì lời xin của
 Thủy Kiều, Hoa-lão-nhân thoạt chết và lại
 còn được Từ Hải chế thêm tiền để ra về.
 Hoa-bè chạy lượt về dinh Hồ tôn Hiến báo
 cái tin không hay đó và bảo Hồ rằng : « Cứ
 ý tôi thì khó mà ai dụ Từ Hải về hàng được.
 Từ phi mới người là Vương thủy Kiều.
 Chính Kiều đã xin Từ tha chém cho tôi. Tôi
 lại xem tính ý, cách nói năng, giảng điệu và
 con mắt thì biết rằng ta có thể dụ Kiều giết
 Từ Hải được.

Hồ tôn Hiến, nghe kể, lấy làm mừng lắm,
 nhưng chưa tìm ra ai để nhờ sang, thường
 thuyết với Kiều được. Thì tin ấy, vì một sự
 tình có, lại ra ngoài và đến tai La long Văn.
 La bèn nhờ một người là Từ Vụ giắt vào ra
 mắt Hồ tôn Hiến. La long Văn hứa với Hồ
 tôn Hiến sẽ lang-lạc được Vương thủy
 Kiều, người yêu cũ của mình. Hồ tôn Hiến
 vốn là người đồng hương với La long Văn,
 tin lắm, giao cho La cái « sự mệnh » kia
 và quả vậy, La được gặp mặt Thủy Kiều, bởi
 vì có phải La chỉ biết có Kiều mà thôi đâu, La
 lại là bạn thân thiết của Từ Hải nữa.

Giữa hai người ruyện, Hải cười mà hỏi La
 rằng :
 — Lúc họ đến dụ thuyết ta đây ư ?
 La cũng cười :
 — Tôi đến làm trung thần cho cô nhân thi cô.

**Điều luật cốt yếu và duy nhất
 của Chính-phủ là làm-việc công ích**

Hỏi hỏi thì sao thì La đáp rằng :

— Có nhân còn lạ gì. Vương Trục đã hàng rồi, còn cổ nhân, cổ nhân chẳng cũng nên giải giáp hay sao ?

Nghe câu chuyện, Hải lấy làm ngạc nhiên lắm lắm, nhưng hiện lúc đó đường la bữa rượu, các cô xếp cật chuyện lại một chỗ uống đã, Hải lại cho với Thủy Kiều và Lục Châu ra chào La long Vân. Câu chuyện trao đi nói lại giữa bốn người này không có gì là quan trọng. Đến mãi tận khi Lục Châu đi vào, mà Từ Hải đã lảng tâng chèn cùn, Từ Hải mới đem truyện « về với triều đình » ra nói với Thủy Kiều.

Như trên kia đã nói, bởi vì Thủy Kiều lúc nào cũng chỉ nghĩ đến truyện về quê hương để hội ngộ với cha mẹ, hai em và chàng Kim Trọng nên nghe thấy Từ Hải nói thì Kiều xui ngay Từ Hải nên nghe lời La long Vân. La có hy vọng lắm, từ già, về báo tin cho Hồ tôn Hiến biết. Năm lấy cơ hội, Hồ tôn Hiến đem một đem vàng bạc sang lễ Thủy Kiều, và Hồ tôn Hiến đã được hai lòng. Bởi vì tiền bạc đã làm tối mắt tim người một lòng : ngay đêm, Kiều già sức xui Từ Hải :

« Làm chi để tiếng về sau,

« Nghìn năm ai có khen đầu Hoàng Sào.

« Sao bằng lúc trong quyền cao,

« Công danh ai dứt lỗi nào cho qua.

Từ Hải đã chuyển lòng vì những lời nói đó.

Bởi thế, la mới thấy Từ bắt trời Ma Dệp và Trần Công đem đến thành Đông Hương để hàng Hồ tôn Hiến. Lúc bấy giờ, có một những người này ở trong dinh họ Hồ : Quan Tổng đốc Hồ tôn Hiến, quan Tri phủ Nguyễn Ngạc và một họ quan tên là Triệu văn Quan. Trước mặt ba người này, Từ Hải đã quý xuông xin chấp tội. Hồ tôn Hiến, sau đầu về về Từ Hải và đã có ý thương Hải không muốn

giết. Nhưng viên đồng Tể Du đạo Du cương quyết quá, hết sức phản trần và kết cục xin Hồ cho phép được phục binh đánh Hải. Quân Từ Hải vỡ, Giáp trụ đã rơi rớt, Hải đành phải nhảy xuống sông. Quan quan vớt được lên, chêm đầu, và bắt Kiều đem về dinh Hồ tôn Hiến. Trước sắc đẹp mê hồn của Kiều, họ Hồ cũng thấy ngất ngây, bởi vậy đã làm tam trò xuống xã. Đến khi tỉnh rượu, biết rằng mình làm mất thể diện của quốc gia, Hồ tôn Hiến liền đem Thủy Kiều gán cho Vĩnh Thuận trưởng. Thủy Kiều khóc lóc không biết bao nhiêu trong khi đi đường. Đến sông Tiền Đường Kiều than : « Giải một la tưởng để lại lấy một la tưởng khác, còn sống làm gì nữa ! » rồi đắm đầu xuống nước.

Ấy đó, Vương thủy Kiều chính truyện là như thế. Xem vậy, ta thấy Từ Hải không phải một vị anh hùng cái thế, một vị anh hùng hoàn toàn — nếu không muốn nói là hèn, hèn vì muốn hưởng lộc của Triều đình, Hải đã không ngại bất hai vị tướng giỏi của mình đem nộp Hồ tôn Hiến. Vậy thì ta không nên lấy làm lạ rằng lý sao Kiều lại có thể nhận làm ăn tiền của Hồ tôn Hiến mà hại Hải, bởi vì cái xét ra thì chính Kiều cũng không phục gì Hải, cũng chẳng yêu gì Hải lắm mà kuông bao giờ cho Hải là tri kỷ. Chẳng qua la bước phong trần đưa giết lỗi đi, xui cho Kiều gặp Từ Hải cũng như một cơ gái nhảy, một đóa nương đây giờ gặp một khách lang chơi hơi « lạ ». Hơn thế, Kiều lại còn muốn lợi dụng Hải để làm một cái thang treo lên đài vinh hoa phú quý, một cách tiến thân mà cũng là để số lời tìm về quê hương nữa.

Một người đàn bà như thế rất có thể nói một câu như :

« Xét mình công ít tội nhiều »

láo Hại bị. Tôn Hiến ám mưu giết hại.

Mà Từ Hải, vì nghe lời của Kiều, vốn không phải là tri kỷ của mình, cũng rất có thể bị gọi là « đại gái » như trong câu thơ trào phúng :

« Bốn bề anh hùng còn đại gái,

Thập thành còn dĩ mặc mưu quan. »

Nhưng đó là Từ Hải và Kiều trong « Ngụ Sơ Tân Chi ».

Ở Nguyễn Du, Từ Hải và Kiều khác hẳn.

Thật vậy, khác hẳn. Từ Hải, vào tay Nguyễn Du, đã từ một tên cướp bề trên hèn, phần trác và để cho Hồ tôn Hiến... sau đầu, hóa ra một vị anh hùng cái thế. Ở Ngụ Sơ Tân Chi, Hải là một tâm hồn đáng thương. Nguyễn Du, như một đấng tạo hóa thứ hai, đã làm Hải thành một đứa con tinh thần khả kính.

Có người bảo rằng Nguyễn Du tạo ra Hải như vậy, ý cốt để gả cho nàng Kiều ; có người bảo Từ Hải là một nhân vật lý tưởng của Nguyễn Du nên Nguyễn Du o bế ; có người lại bảo số dĩ Nguyễn Du làm cho Từ Hải anh hùng quả thực như thế, chính bởi vì Nguyễn Du đã thiếu những đức tính của Từ Hải vậy.

Lý nào phải ? Lý nào trái ? Chúng tôi sẽ không bàn về việc đó, bởi vì — chúng tôi đã nói ở chính trong báo này một lần rồi — bao nhiêu những lý thuyết kia chỉ là « đoán » mà thôi, mà đoán thì hết thế nào la đúng ? Không đúng, có thể có hại lắm, nhất là khi những lời đoán ấy lại không có lợi cho người đã khuất.

Khoa học có một cái tự phụ là cái gì cũng biết. Sự thực khoa học biết ít lắm, mà có khi lại biết lắm. Bởi vậy trong bài này, một bài nói về văn trong một cuốn văn, ta chỉ nên đứng về phương diện văn chương mà nói, không cần xét xem vì những động lực gì mà

Nguyễn Du đã tạo ra một nhân vật khác thường như Từ Hải.

Người ta có thể nói rằng trong truyện Vương Thủy Kiều của Nguyễn Du, chỉ có một người làm cho ta gẫu thương là Kiều và cũng chỉ có một người làm cho ta kinh mến : đó là Từ Hải. Suốt trong cuốn truyện, Nguyễn Du không lúc nào không dùng một lời văn trang trọng, và mượn những danh từ tốt đẹp để nói về ông khách họ Từ.

Bắt đầu giới thiệu, Nguyễn Du đã cho là Thủy Hải là một người xuất chúng :

... Bồng dàu có khách biên đình sang chơi.

Râu hăm, hàm én, mây ngải,

Vai nởm tấc rộng, thân mười thước cao.

Đường đường một đấng anh hào,

Còn quyền hơn sức, lược thao gồm tài.

Đội trời đạp đất ở đời,

Họ Từ tên Hải vốn người Việt Đông.

Giàng hồ quen thói vẫy vùng,

Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo.

Một người có một vẻ uy nghi, đường bệ như thế tất phải có một tâm hồn khác người, cho nên vừa trông thấy, vừa nghe thấy

— Một đời được mấy anh hùng.

Bồ chi cả chầu, chim lồng mà chơi.

thi Kiều đã biết ngay :

Thưa rằng : « Lường cả bao dong,

Tấn dương được thấy mây rồng co phen.

Nhất kiến vi kiến, Kiều và Từ Hải đã biết nhau và như đã hiểu nhau từ kiếp trước nào :

Kiều thì muốn ngay truyện gửi thân mình mà Từ Hải thì nhận ngay thấy Kiều là tri kỷ.

Chính Kiều, Kiều cũng cho Hải là tri kỷ nữa.

Hai bên ý hợp tâm đầu,

Khi thân chẳng lìa la câu mới thân.

(Ký sau đăng tiếp)

VŨ BẢNG

ĐÃ CÓ BẢN :

Đời bí mật của con kiền

của Phạm-văn-Giao già 850
Ái tình, triết lý và chính trị
trong một xã-hội Sầu Kiền

GIÁC QUAN « RỪ SẦU

của Ngạc-Hữu, già 870.
Có những ẩn ẩn của người sống
và người chết, có một sự kiện
lớn xảy ra, những bài thần đồng
lớn của (tôi). Có những tay phũ
thủy đại tài. Vì sao ?
Vì cơ giác quan thứ sáu.

Ter Jain phát hành :

Cổ Thuyền

tiêu biểu được giải thưởng khuyến
khích văn chương Từ Lục Văn
Bản năm 1935 của NGUYỄN KHẮC
MÂN. Sách dày 400 trang in trên
giấy bán tốt. Bìa 3 màu do họa sĩ
Lưu văn Sơn trình bày. Giá 3/20

Thư từ đề cho ông NGUYỄN VĂN TRỌ

giám- đốc nhà xuất- bản SÁNG, 46 Quai Clémenceau — Hanoi

SÁCH GIÁ TRỊ :

PHẬT GIÁO, TRIẾT HỌC

Giá \$50 — Một triết học vô cùng sâu rộng
lần đầu tiên được diễn ra quốc-văn do
một học giả thông tiếng phạn và đã tốt
nhiếp Cao đẳng triết học Paris, ông PHAN
VĂN HỤC.

THI HÀO TAGORE

Giá \$30 — Một công trình khảo cứu rất giá trị của
ông Nguyễn văn HAI. Bài của thi sĩ Nguyễn thiên
THC. Bìa của họa-sĩ Nguyễn văn MƯƠI.

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT — 29 LAMBLÔT HANOI

HÃY ĐỌC :

NGHÌN LẺ MỘT ĐÊM

của Trần văn Lai — Bản dịch giá trị, đầy đủ và
cận kề như nguyên văn (đúng một nghìn lẻ một
đêm) mới có lần thứ nhất bằng tiếng Việt Nam.
Muốn có 1 quyển xin bắt đầu mua ngay từ quyển 1 :
Tổ đem thư nhai rồi gửi đến thư chín.

THƯ ĐỒNG NỘI

của Vũ LÂM — Một tác phẩm vô số những bức tranh
đẹp nói với những nét chân thành dễ đọc vào dịp
đó (có thêm một phần khảo về văn chương đồng nội)

một câu văn, diễn-cổ một chữ sách, nếu tâu đối không xuôi thì khổ.

Vậy, đêm mừng một tháng sáu, phiên «trực» của ông Phan-bá-Đạt, thì lang bộ Hình, một tay đại-khoa tài học có tiếng.

Quả nửa đêm, vua Minh-mạng suy-nghĩ chuyện gì không biết, nằm trằn-trọc mãi chẳng ngủ, mặc dầu hai bà nàng cung-nữ quạt hầu và đệm-bóp. Sự mất ngủ có lẽ tại mùa hè nóng-bức, nhưng có lẽ tại nhà vua để trí vào một nghị-lý sách-vơ nào đó, vì ngài vốn hiếu-học, có thời giờ rảnh việc, thường thích xem sách; có khi gọi mua những bộ sách quý bên Tàu, tốn mấy trăm lạng không tiếc.

Đêm ấy, quả thật nhà vua nằm nghĩ lẫn-m lẫn về học-văn, trong trí quay cuồng không sao ngủ được. Một cặp sau, ngai vàng ngai dấy, lại cùng nữ cầm đèn lồng soi đường, ngự đến tòa Kinh-diên, lục hết sách này đến sách kia, có ý tìm tài nghĩa-lý hay điển-tích để cõ một điều ngó vọc đang vương ở trong tâm-não.

Nhưng, để thường tìm kiếm không ra, hoặc không tự lấy làm mãn-ý, cho nên thấy ngài vẫn dấn con mắt trên quyển sách, miệng thì hồi tên thái-giám khoan tay đứng hầu sau lưng:

— Trục-thần đêm nay là ai?
— Muốn tâu hoàng-thượng: trục-thần là Hình-bộ thị-lang Phan-bá-Đạt! tên thái-giám nhanh-nhẹn tâu đối, vì đã đề ý thuộc lòng.

— À... Phan-bá-Đạt?... Nếu thế thì bay lăm, mi ra truyền-chỉ với trục-thần vô châu, ta hỏi.

Tên thái-giám vội vàng treo giò lên cổ, chạy ra trục-phòng, lay thưng ông Phan-bá-Đạt đang giữa giấc ngon lành:

— Có thánh-chỉ đòi vô châu lập tức! Ngươi đang ngủ ở tòa Kinh-diên!

Giả có sét đánh bên tai, ông cũng không kinh-khủng cho bằng tiếp được thánh-chỉ tuyên-triệu giờ này, vì ông mới đổi về bộ lễ lán, tay có di «trực» năm bảy phiên,

nhưng năm bảy phiên ấy ông đều được ngủ ngon một giấc đến sáng, đêm nay mới có cái vinh-bạch thánh-thượng đòi-bồi, gang-tấc thiên-nhan là lần thứ nhất. Hơn nữa, sự vinh-bạch ấy khiến ông mừng thật có mừng mà sợ cũng có sợ, vì nhà vua nghiêm-khắc, ông đã nghe tiếng.

Ông tỉnh-táo ngay, vội lấy chậu than khâu giặt-gọi là bôi-bạc, để xoa những dấu vết ngài-ngủ biết đầu không còn dính lại ở hai khoe mắt, rồi lật-dặt chít khăn, lật-dặt khoác áo tấc xanh vào mình, lật-dặt theo tên thái-giám đến tòa Kinh-diên bệ-kien.

Lúc ông khom-núm bước vào làm lễ khấu-dầu, vua Minh-mạng ngự ở trên lầu nhìn ông và nói:

— Cho Khanh ngồi kia, trẫm muốn hỏi chuyện.

Tội nghiệp ông nghĩ nhà vua ban cho ngồi hầu như thế, là một ân-huệ đối với ông có bề quá-phần, ông không dám đương, cho nên vừa tâu vừa run:

— Muốn tâu thánh-ào, nhưng hạ-thần đầu dám khiếm-lễ...

Với nét mặt hòa-nhi và động nói bình-dị, nhà vua trở một chiếc ghế đầu trước sập-ngự:

— Không! ta cho phép Khanh cứ ngồi thư-thải, có chuyện văn-ngĩa cần phải bàn lán.

Nàng ông khấp-ét lại đặt mình trên một chiếc ghế để dựa bên cột dằng xa, ngồi cúi mặt vọng tay, thủ bình lại rất nhỏ.

— Khanh có thường đọc kinh sách nhà Phật không? vua Minh-mạng phán hỏi.

— Tâu bệ-hạ, ngu-thần vốn con nhà học-trò, đời đời chỉ lo học đạo trung-hiếu của Khổng Mạnh, không dám đề tâm đến đạo-lý thanh-tĩnh yếm-thế của nhà Phật. Về sau, đôi khi việc vua việc quan có chút giờ rảnh, tay cũng có đem sách Phật ra lao-thoải nghiên-câu, chẳng qua chỉ gọi là lĩnh-hội qua loa, không dám rỏi được rằng biết.

Vua gật đầu cười nụ, chắc ngài cũng khen

thăm ông Đạt tâu đối một cách khôn-khéo, kín-dáo.

— Theo như ý Khanh, nhà Phật hay nói quả-báo là nghĩa thế nào? và suy ra việc đời có đúng cả không? nhà vua lại hỏi.

— Muốn tâu bệ-hạ, nếu ngu-thần không hiểu lắm, thì còn người ta ở đó, làm điển-thiện thì được thiện-báo, làm điều ác tất gặp ác-báo. Đạo trời trả vay thường phải, thế mới công bằng...

Ông Đạt tâu chưa hết lời, nhà vua đã hỏi dồn câu khác:

— Khanh nhớ trong kinh truyện đạo Nho ta có câu nào tương-dương với ý nghĩa quả-báo của nhà Phật chẳng? Từ tối đến giờ trẫm tìm tới suy nghĩ mãi không được; Khanh học rộng nhớ nhiều, thử nghĩ ra xem.

Không ngần-ngừ gì cả, ông Đạt tâu ngay:

— Bẩm có! Thánh-hiền dạy rằng: «Đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả quả trợ» (Kẻ nào ở phải đạo thì có nhiều người vào giúp, trái đạo thì ít người vào giúp), ngu-thần tưởng cũng là một nghĩa quả-báo.

Vua gật-gù, tỏ ý khen ông Đạt nói phải. Câu chuyện giữa vua tới lúc ấy, càng mở ra càng rộng về mặt nghĩa-lý, càng thất lại càng chặt về việc đương-thời. Nhưng chính nhà vua mở ra rồi thất lại trước:

— Có điều ác-báo chưa chắc lúc nào cũng đúng. Xem! gay như hai ông vua sáng-nghiệp

nhà Hán, nhà Đường, thật là đa-sát và làm chuyện thất-đạo không phải là ít...

— Đại!

— ... mà nhất-sinh hai ông vua ấy vẫn hưởng vinh-hoa phú-quý đạo trạn-văn, cùng-cực, và lại bại đời Hán, Đường chẳng lâu dài dẫu ư? Nếu có ác-báo sao lại được thế?

— Muốn tâu bệ-hạ, cái luật quả-báo đúng lắm. Phàm một việc ác người ta dấn làm, thế nào cũng có tai-họa báo lại; có khi báo ngay ở đời mình, có khi báo đến con-cháu đời sau không tránh đâu khỏi. Vệc thiện cũng vậy. Bởi thế, các bậc hiền-nhân quân-tử, thánh-chúa minh-vương, trọn đời chỉ chăm chăm ở lòng nhân, làm điển thiện.

Vua trừng mắt nhìn và hỏi:

— Khanh thử viên-dẫn một vài việc trong sử-sách để chứng cứ thuyết ư? xem nào?

Giờ ông Đạt thần-nhiên tâu-đối, không run sợ quá như trước:

— Thánh-thượng đã dạy, ngu-thần không dám không càn tỏ tác thành. Vừa rồi, bệ-hạ nhắc đến Hán Đường, thần xin nói theo thánh-ý. Sự thật rõ ràng Liên-chép trong lịch-sử, hai vị vua sáng-nghiệp ấy đa-sát và có chỗ thất-đạo — theo như bệ-hạ đã cao-minh phán-đoán — đến để lại ác-báo cho đời con cháu rất gần. Hán Cao-tổ vội phụ công-thần, tìm cách giết hại, qua đời Văn-đế phải chịu tai họa của cánh họ Lữ; cũng như Đường Thái-tôn quên tình cố-nhục, đang lòng bả-sát hai anh là Kiến-thành, Nguyên-cát, lại lấy chị đại, trong khi ấy đã tuổi Võ-thị tài-nhan trong cung, tức là tự ương lự làm ác-báo, về sau người dân bà ấy trở nên Võ-hậu, tàn-hại con cháu Thái-tôn cơ-hỗ không còn một mống và chiếm-đoạt cơ-nghiệp nhà Đường hết mấy chục năm. Tâu bệ-hạ, đó là đòn cân thiên-đạo chí-công, chẳng có việc ác nào mà quên được báo đến con-cháu...

Vua Minh-mạng sầm mặt lại, khoát tay và nói:

— Thôi cho lui!



CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC: Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc dạ dày Dạ-Dạ-Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cầm máu... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cảm sốt... Điền-Nguyễn

Tổng-cục: 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đúc-thăng, Mai-Hinh-Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mytho, Vinh-hưng; Vientiang

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt
(PULLOVERS, CHEMISES, T-SHIRTS, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÃNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn
khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

Ông Đại khấn đầu ba lần, lom-khom giết lời trước ta, không dám ngược mặt lên, cho nên không nhận thấy nét mặt nhà vua biến sắc, buồn thiu. Ông trực tình dẫu lại đến, cố, để chứng thuyết của mình, không ngờ phạm đến thời-sự cấm-kỵ, chằm trắm vào tâm-sự ấy-này của nhà vua mà ông không tự biết.

Nhưng độ mười lăm phút sau, ông lại trở vào tòa Kinh-diên-vội, bước chân hấp-lấp, hai tay lung mõi cái bộp son có vẽ rồng; lần này cả ông cũng biến sắc. Nhà vua đang thần-thơ nghĩ-ngợi mất tay để vào sách nhưng để-thường chẳng trông thấy chữ rêu; bỗng nghe tiếng động, ngẩng ngàng mặt lên, lại thấy viên trực-thần vừa mới cho lui:

— Ô! không có chỉ dôi, nhà người trở vào làm gì đó?...

Nhà vua nói có vẻ nặng-nề lãnh đạm, vừa toan đuổi ra nữa, nhưng nghe thấy cái bộp son trên tay ông Đại, ngài phải giữ mình, vì giờ này bộp ấy xuất-hiện, không phải là sự tầm thường.

Ngài hồi đồn hai ba lượt:

— V ệc chỉ rửa?... Việc chỉ rửa?...

— Tàu hoàng-thượng, có văn-thư cáo-cấp của biên-bản vừa mới đệ tới nơi!... ông Đại nói dòng kinh-hoàng rạn-rã, trong khi tên thái-giám tiếp lấy hộp son để lên ngân-án.

— Biên-thảo ô mô?

— Băm, ô Nam-kỳ.

— Chuyên chi?

Thống-chế LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh-vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

Hãy im đi! những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ ché bai.

— Băm, thành Phiên-an đã thất-thủ về tay quân giặc...

— Giặc mô? Xiêm-la ba, Chấn-lạp?

— Dạ không. Giặc là bọn Lê-văn Khôi.

— Lê-văn Khôi?...

— Dạ, Lê-văn Khôi, phó-vệ-ũy ở dinh Tổng-trấn Gia-dịnh lúc nọ, tức là họ-bà Lê văn-Duyệt; nó vì Duyệt báo-thù, nổi lên chiếm thành và giết cả ông-đốc Nguyễn-văn-Quế, bổ-chánh Bạch-xuân Nguyễn. Giờ khắc này có lẽ Nam-kỳ lực-hoạt đã loan-bấm tất cả...

— Trời ôi!... Thế giặc bưng dũ hoàn-hành đến vậy kia?...

Vua Minh-mạng lại tái mặt, vừa thở dài vừa mở văn-thư cáo-cấp ra xem. Xem rồi nói ngắn lời-dính, mắng-nhiếc tất cả văn-quan võ-tướng lục-châu là phường tôi-cơm giả-áo, vô tài vô dụng, phụ lòng tin cậy ủy-tiác của triều-dinh; chỉ có một việc măm măm có đây, vịnh thần phi gia là giỏi, chứ lúc có giặc-giã thì bỏ gối khoan tay, chẳng dám hi-sinh đối-phó... Để cho toàn bại Nam-kỳ loan-bấm về bọn giặc Khôi!... Nam-kỳ là đất khai-cơ lập-nghiệp của Lê-lân-hành?!

(còn nữa).

HỒNG-PHONG



Anh-Lữ

58 - Route de Huế - HANOI

Giày dép, quốc-tân-thời v.v...

Tuần giá tốt, kiểu đẹp, hợp thời đại

phù i chng. (Cố catalogue kinh-bán).

Ban buôn và bán lẻ khắp mọi nơi.

Al luôn có thể tự chữa lấy bệnh và trở nên danh - y là nhờ có các sách thuốc của cụ Nguyễn-an-Nhân hàng Quốc-ngữ có cả chữ Hán

1) Sách thuốc chữa đau, số 7p50

2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50

3) Sách thuốc gia - truyền K.N. 4p50

4) Sách thuốc chữa đau mắt 3p50

5) Y học Tổng-thư gia truyền (tư tư) 12p

6) Sách thuốc Nam-bản T. H. 3p50

7) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

8) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

9) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

10) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

11) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

12) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

13) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

14) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

15) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

16) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

17) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

18) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

19) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

20) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

21) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

22) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

23) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

24) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

25) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

26) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

27) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

28) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

29) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

30) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

31) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

32) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

33) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

34) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

35) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

36) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

37) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

38) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

39) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

40) Sách thuốc gia truyền (tư tư) 12p

Cần nhiều di-lý
TÂN-A PHÁT-LÀNH HOÀN
trị sốt rét, ngứa nước

TÂN-A HẠNH TÂM ĐAN
trị thổ, tả, kiết, lỵ

Tổng phát hành: TÂN-LẬP
160, Route de Huế - Hanoi

Trong mùa viêm nhiệt
thường hay mắc bệnh cảm
mọc, nóng rét. Nên dùng:

DẤU HỒI-SINH THAI CỎ

chuyên trị các bệnh kể
trên bản đủ các thứ thuốc
cần nhiều đại-lý các nơi.
Hội n 52 Hàng Bạc Hanoi

Bổ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết
nhiệt, độc, ngứa, lở do di
độc, hoa liễu, phai ra.
Hộp 0p50. Nửa 1p50.
cả tá 7p50. Xa mua linh
hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TẾ-DÂN
41, Hàng Bông Hanoi

Saigon: 111, Nam-Kỳ 4-99 Phan-
chí đại-lý các thứ thuốc Tế-dân

Hàng rượu bo-sơ de table
LÊ DUC và mớe đ Annam
au quinquina OLYMPIC xin
bà cáo để các nhà đại-lý và
các nhà muốn dùng đại-lý
hai thứ rượu « LÊ DUC » và
« OLYMPIC » biết rằng: kể từ
ngay nay chúng tôi đã giao
việc phát hành hai thứ rượu
đó trong toàn xứ Bắc-kỳ cho
nhà BUI-DUC-DUỖ 59 Hne
Negret Hano. téléphone 1372.

Vậy ai có nhà bán hay do nơi đó
mua rượu hoặc thường lưỡng
việc xin đóng đại-lý các nơi.

83

PRINCESSE

MAY Áo CƯỚI
24 A, LÊ QUÝ ĐÓN - HANOI

Uống thay để chịu hoặc
khỏi ngay.

LY

NHỮNG THANH NIÊN
THỂ THAO KHÔNG THỂ
BỎ CUA NHỮNG SÁCH
THỂ THAO

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4. Thủ thuật ph 1 đẹp 0.50
5. Bật hơi trong 3 giờ 0.50
6. Hướng dẫn tập thể 0.50
7. Tập thể và tâm 0.50
8. Tập thể và tâm 0.50
9. Tập thể và tâm 0.50
10. Tập thể và tâm 0.50
11. Tập thể và tâm 0.50
12. Tập thể và tâm 0.50
13. Tập thể và tâm 0.50
14. Tập thể và tâm 0.50
15. Tập thể và tâm 0.50
16. Tập thể và tâm 0.50
17. Tập thể và tâm 0.50
18. Tập thể và tâm 0.50
19. Tập thể và tâm 0.50
20. Tập thể và tâm 0.50
21. Tập thể và tâm 0.50
22. Tập thể và tâm 0.50
23. Tập thể và tâm 0.50
24. Tập thể và tâm 0.50
25. Tập thể và tâm 0.50
26. Tập thể và tâm 0.50
27. Tập thể và tâm 0.50
28. Tập thể và tâm 0.50
29. Tập thể và tâm 0.50
30. Tập thể và tâm 0.50
31. Tập thể và tâm 0.50
32. Tập thể và tâm 0.50
33. Tập thể và tâm 0.50
34. Tập thể và tâm 0.50
35. Tập thể và tâm 0.50
36. Tập thể và tâm 0.50
37. Tập thể và tâm 0.50
38. Tập thể và tâm 0.50
39. Tập thể và tâm 0.50
40. Tập thể và tâm 0.50
41. Tập thể và tâm 0.50
42. Tập thể và tâm 0.50
43. Tập thể và tâm 0.50
44. Tập thể và tâm 0.50
45. Tập thể và tâm 0.50
46. Tập thể và tâm 0.50
47. Tập thể và tâm 0.50
48. Tập thể và tâm 0.50
49. Tập thể và tâm 0.50
50. Tập thể và tâm 0.50
51. Tập thể và tâm 0.50
52. Tập thể và tâm 0.50
53. Tập thể và tâm 0.50
54. Tập thể và tâm 0.50
55. Tập thể và tâm 0.50
56. Tập thể và tâm 0.50
57. Tập thể và tâm 0.50
58. Tập thể và tâm 0.50
59. Tập thể và tâm 0.50
60. Tập thể và tâm 0.50
61. Tập thể và tâm 0.50
62. Tập thể và tâm 0.50
63. Tập thể và tâm 0.50
64. Tập thể và tâm 0.50
65. Tập thể và tâm 0.50
66. Tập thể và tâm 0.50
67. Tập thể và tâm 0.50
68. Tập thể và tâm 0.50
69. Tập thể và tâm 0.50
70. Tập thể và tâm 0.50
71. Tập thể và tâm 0.50
72. Tập thể và tâm 0.50
73. Tập thể và tâm 0.50
74. Tập thể và tâm 0.50
75. Tập thể và tâm 0.50
76. Tập thể và tâm 0.50
77. Tập thể và tâm 0.50
78. Tập thể và tâm 0.50
79. Tập thể và tâm 0.50
80. Tập thể và tâm 0.50
81. Tập thể và tâm 0.50
82. Tập thể và tâm 0.50
83. Tập thể và tâm 0.50
84. Tập thể và tâm 0.50
85. Tập thể và tâm 0.50
86. Tập thể và tâm 0.50
87. Tập thể và tâm 0.50
88. Tập thể và tâm 0.50
89. Tập thể và tâm 0.50
90. Tập thể và tâm 0.50
91. Tập thể và tâm 0.50
92. Tập thể và tâm 0.50
93. Tập thể và tâm 0.50
94. Tập thể và tâm 0.50
95. Tập thể và tâm 0.50
96. Tập thể và tâm 0.50
97. Tập thể và tâm 0.50
98. Tập thể và tâm 0.50
99. Tập thể và tâm 0.50
100. Tập thể và tâm 0.50

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4. Thủ thuật ph 1 đẹp 0.50
5. Bật hơi trong 3 giờ 0.50
6. Hướng dẫn tập thể 0.50
7. Tập thể và tâm 0.50
8. Tập thể và tâm 0.50
9. Tập thể và tâm 0.50
10. Tập thể và tâm 0.50
11. Tập thể và tâm 0.50
12. Tập thể và tâm 0.50
13. Tập thể và tâm 0.50
14. Tập thể và tâm 0.50
15. Tập thể và tâm 0.50
16. Tập thể và tâm 0.50
17. Tập thể và tâm 0.50
18. Tập thể và tâm 0.50
19. Tập thể và tâm 0.50
20. Tập thể và tâm 0.50
21. Tập thể và tâm 0.50
22. Tập thể và tâm 0.50
23. Tập thể và tâm 0.50
24. Tập thể và tâm 0.50
25. Tập thể và tâm 0.50
26. Tập thể và tâm 0.50
27. Tập thể và tâm 0.50
28. Tập thể và tâm 0.50
29. Tập thể và tâm 0.50
30. Tập thể và tâm 0.50
31. Tập thể và tâm 0.50
32. Tập thể và tâm 0.50
33. Tập thể và tâm 0.50
34. Tập thể và tâm 0.50
35. Tập thể và tâm 0.50
36. Tập thể và tâm 0.50
37. Tập thể và tâm 0.50
38. Tập thể và tâm 0.50
39. Tập thể và tâm 0.50
40. Tập thể và tâm 0.50
41. Tập thể và tâm 0.50
42. Tập thể và tâm 0.50
43. Tập thể và tâm 0.50
44. Tập thể và tâm 0.50
45. Tập thể và tâm 0.50
46. Tập thể và tâm 0.50
47. Tập thể và tâm 0.50
48. Tập thể và tâm 0.50
49. Tập thể và tâm 0.50
50. Tập thể và tâm 0.50
51. Tập thể và tâm 0.50
52. Tập thể và tâm 0.50
53. Tập thể và tâm 0.50
54. Tập thể và tâm 0.50
55. Tập thể và tâm 0.50
56. Tập thể và tâm 0.50
57. Tập thể và tâm 0.50
58. Tập thể và tâm 0.50
59. Tập thể và tâm 0.50
60. Tập thể và tâm 0.50
61. Tập thể và tâm 0.50
62. Tập thể và tâm 0.50
63. Tập thể và tâm 0.50
64. Tập thể và tâm 0.50
65. Tập thể và tâm 0.50
66. Tập thể và tâm 0.50
67. Tập thể và tâm 0.50
68. Tập thể và tâm 0.50
69. Tập thể và tâm 0.50
70. Tập thể và tâm 0.50
71. Tập thể và tâm 0.50
72. Tập thể và tâm 0.50
73. Tập thể và tâm 0.50
74. Tập thể và tâm 0.50
75. Tập thể và tâm 0.50
76. Tập thể và tâm 0.50
77. Tập thể và tâm 0.50
78. Tập thể và tâm 0.50
79. Tập thể và tâm 0.50
80. Tập thể và tâm 0.50
81. Tập thể và tâm 0.50
82. Tập thể và tâm 0.50
83. Tập thể và tâm 0.50
84. Tập thể và tâm 0.50
85. Tập thể và tâm 0.50
86. Tập thể và tâm 0.50
87. Tập thể và tâm 0.50
88. Tập thể và tâm 0.50
89. Tập thể và tâm 0.50
90. Tập thể và tâm 0.50
91. Tập thể và tâm 0.50
92. Tập thể và tâm 0.50
93. Tập thể và tâm 0.50
94. Tập thể và tâm 0.50
95. Tập thể và tâm 0.50
96. Tập thể và tâm 0.50
97. Tập thể và tâm 0.50
98. Tập thể và tâm 0.50
99. Tập thể và tâm 0.50
100. Tập thể và tâm 0.50

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4. Thủ thuật ph 1 đẹp 0.50
5. Bật hơi trong 3 giờ 0.50
6. Hướng dẫn tập thể 0.50
7. Tập thể và tâm 0.50
8. Tập thể và tâm 0.50
9. Tập thể và tâm 0.50
10. Tập thể và tâm 0.50
11. Tập thể và tâm 0.50
12. Tập thể và tâm 0.50
13. Tập thể và tâm 0.50
14. Tập thể và tâm 0.50
15. Tập thể và tâm 0.50
16. Tập thể và tâm 0.50
17. Tập thể và tâm 0.50
18. Tập thể và tâm 0.50
19. Tập thể và tâm 0.50
20. Tập thể và tâm 0.50
21. Tập thể và tâm 0.50
22. Tập thể và tâm 0.50
23. Tập thể và tâm 0.50
24. Tập thể và tâm 0.50
25. Tập thể và tâm 0.50
26. Tập thể và tâm 0.50
27. Tập thể và tâm 0.50
28. Tập thể và tâm 0.50
29. Tập thể và tâm 0.50
30. Tập thể và tâm 0.50
31. Tập thể và tâm 0.50
32. Tập thể và tâm 0.50
33. Tập thể và tâm 0.50
34. Tập thể và tâm 0.50
35. Tập thể và tâm 0.50
36. Tập thể và tâm 0.50
37. Tập thể và tâm 0.50
38. Tập thể và tâm 0.50
39. Tập thể và tâm 0.50
40. Tập thể và tâm 0.50
41. Tập thể và tâm 0.50
42. Tập thể và tâm 0.50
43. Tập thể và tâm 0.50
44. Tập thể và tâm 0.50
45. Tập thể và tâm 0.50
46. Tập thể và tâm 0.50
47. Tập thể và tâm 0.50
48. Tập thể và tâm 0.50
49. Tập thể và tâm 0.50
50. Tập thể và tâm 0.50
51. Tập thể và tâm 0.50
52. Tập thể và tâm 0.50
53. Tập thể và tâm 0.50
54. Tập thể và tâm 0.50
55. Tập thể và tâm 0.50
56. Tập thể và tâm 0.50
57. Tập thể và tâm 0.50
58. Tập thể và tâm 0.50
59. Tập thể và tâm 0.50
60. Tập thể và tâm 0.50
61. Tập thể và tâm 0.50
62. Tập thể và tâm 0.50
63. Tập thể và tâm 0.50
64. Tập thể và tâm 0.50
65. Tập thể và tâm 0.50
66. Tập thể và tâm 0.50
67. Tập thể và tâm 0.50
68. Tập thể và tâm 0.50
69. Tập thể và tâm 0.50
70. Tập thể và tâm 0.50
71. Tập thể và tâm 0.50
72. Tập thể và tâm 0.50
73. Tập thể và tâm 0.50
74. Tập thể và tâm 0.50
75. Tập thể và tâm 0.50
76. Tập thể và tâm 0.50
77. Tập thể và tâm 0.50
78. Tập thể và tâm 0.50
79. Tập thể và tâm 0.50
80. Tập thể và tâm 0.50
81. Tập thể và tâm 0.50
82. Tập thể và tâm 0.50
83. Tập thể và tâm 0.50
84. Tập thể và tâm 0.50
85. Tập thể và tâm 0.50
86. Tập thể và tâm 0.50
87. Tập thể và tâm 0.50
88. Tập thể và tâm 0.50
89. Tập thể và tâm 0.50
90. Tập thể và tâm 0.50
91. Tập thể và tâm 0.50
92. Tập thể và tâm 0.50
93. Tập thể và tâm 0.50
94. Tập thể và tâm 0.50
95. Tập thể và tâm 0.50
96. Tập thể và tâm 0.50
97. Tập thể và tâm 0.50
98. Tập thể và tâm 0.50
99. Tập thể và tâm 0.50
100. Tập thể và tâm 0.50

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4. Thủ thuật ph 1 đẹp 0.50
5. Bật hơi trong 3 giờ 0.50
6. Hướng dẫn tập thể 0.50
7. Tập thể và tâm 0.50
8. Tập thể và tâm 0.50
9. Tập thể và tâm 0.50
10. Tập thể và tâm 0.50
11. Tập thể và tâm 0.50
12. Tập thể và tâm 0.50
13. Tập thể và tâm 0.50
14. Tập thể và tâm 0.50
15. Tập thể và tâm 0.50
16. Tập thể và tâm 0.50
17. Tập thể và tâm 0.50
18. Tập thể và tâm 0.50
19. Tập thể và tâm 0.50
20. Tập thể và tâm 0.50
21. Tập thể và tâm 0.50
22. Tập thể và tâm 0.50
23. Tập thể và tâm 0.50
24. Tập thể và tâm 0.50
25. Tập thể và tâm 0.50
26. Tập thể và tâm 0.50
27. Tập thể và tâm 0.50
28. Tập thể và tâm 0.50
29. Tập thể và tâm 0.50
30. Tập thể và tâm 0.50
31. Tập thể và tâm 0.50
32. Tập thể và tâm 0.50
33. Tập thể và tâm 0.50
34. Tập thể và tâm 0.50
35. Tập thể và tâm 0.50
36. Tập thể và tâm 0.50
37. Tập thể và tâm 0.50
38. Tập thể và tâm 0.50
39. Tập thể và tâm 0.50
40. Tập thể và tâm 0.50
41. Tập thể và tâm 0.50
42. Tập thể và tâm 0.50
43. Tập thể và tâm 0.50
44. Tập thể và tâm 0.50
45. Tập thể và tâm 0.50
46. Tập thể và tâm 0.50
47. Tập thể và tâm 0.50
48. Tập thể và tâm 0.50
49. Tập thể và tâm 0.50
50. Tập thể và tâm 0.50
51. Tập thể và tâm 0.50
52. Tập thể và tâm 0.50
53. Tập thể và tâm 0.50
54. Tập thể và tâm 0.50
55. Tập thể và tâm 0.50
56. Tập thể và tâm 0.50
57. Tập thể và tâm 0.50
58. Tập thể và tâm 0.50
59. Tập thể và tâm 0.50
60. Tập thể và tâm 0.50
61. Tập thể và tâm 0.50
62. Tập thể và tâm 0.50
63. Tập thể và tâm 0.50
64. Tập thể và tâm 0.50
65. Tập thể và tâm 0.50
66. Tập thể và tâm 0.50
67. Tập thể và tâm 0.50
68. Tập thể và tâm 0.50
69. Tập thể và tâm 0.50
70. Tập thể và tâm 0.50
71. Tập thể và tâm 0.50
72. Tập thể và tâm 0.50
73. Tập thể và tâm 0.50
74. Tập thể và tâm 0.50
75. Tập thể và tâm 0.50
76. Tập thể và tâm 0.50
77. Tập thể và tâm 0.50
78. Tập thể và tâm 0.50
79. Tập thể và tâm 0.50
80. Tập thể và tâm 0.50
81. Tập thể và tâm 0.50
82. Tập thể và tâm 0.50
83. Tập thể và tâm 0.50
84. Tập thể và tâm 0.50
85. Tập thể và tâm 0.50
86. Tập thể và tâm 0.50
87. Tập thể và tâm 0.50
88. Tập thể và tâm 0.50
89. Tập thể và tâm 0.50
90. Tập thể và tâm 0.50
91. Tập thể và tâm 0.50
92. Tập thể và tâm 0.50
93. Tập thể và tâm 0.50
94. Tập thể và tâm 0.50
95. Tập thể và tâm 0.50
96. Tập thể và tâm 0.50
97. Tập thể và tâm 0.50
98. Tập thể và tâm 0.50
99. Tập thể và tâm 0.50
100. Tập thể và tâm 0.50

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4. Thủ thuật ph 1 đẹp 0.50
5. Bật hơi trong 3 giờ 0.50
6. Hướng dẫn tập thể 0.50
7. Tập thể và tâm 0.50
8. Tập thể và tâm 0.50
9. Tập thể và tâm 0.50
10. Tập thể và tâm 0.50
11. Tập thể và tâm 0.50
12. Tập thể và tâm 0.50
13. Tập thể và tâm 0.50
14. Tập thể và tâm 0.50
15. Tập thể và tâm 0.50
16. Tập thể và tâm 0.50
17. Tập thể và tâm 0.50
18. Tập thể và tâm 0.50
19. Tập thể và tâm 0.50
20. Tập thể và tâm 0.50
21. Tập thể và tâm 0.50
22. Tập thể và tâm 0.50
23. Tập thể và tâm 0.50
24. Tập thể và tâm 0.50
25. Tập thể và tâm 0.50
26. Tập thể và tâm 0.50
27. Tập thể và tâm 0.50
28. Tập thể và tâm 0.50
29. Tập thể và tâm 0.50
30. Tập thể và tâm 0.50
31. Tập thể và tâm 0.50
32. Tập thể và tâm 0.50
33. Tập thể và tâm 0.50
34. Tập thể và tâm 0.50
35. Tập thể và tâm 0.50
36. Tập thể và tâm 0.50
37. Tập thể và tâm 0.50
38. Tập thể và tâm 0.50
39. Tập thể và tâm 0.50
40. Tập thể và tâm 0.50
41. Tập thể và tâm 0.50
42. Tập thể và tâm 0.50
43. Tập thể và tâm 0.50
44. Tập thể và tâm 0.50
45. Tập thể và tâm 0.50
46. Tập thể và tâm 0.50
47. Tập thể và tâm 0.50
48. Tập thể và tâm 0.50
49. Tập thể và tâm 0.50
50. Tập thể và tâm 0.50
51. Tập thể và tâm 0.50
52. Tập thể và tâm 0.50
53. Tập thể và tâm 0.50
54. Tập thể và tâm 0.50
55. Tập thể và tâm 0.50
56. Tập thể và tâm 0.50
57. Tập thể và tâm 0.50
58. Tập thể và tâm 0.50
59. Tập thể và tâm 0.50
60. Tập thể và tâm 0.50
61. Tập thể và tâm 0.50
62. Tập thể và tâm 0.50
63. Tập thể và tâm 0.50
64. Tập thể và tâm 0.50
65. Tập thể và tâm 0.50
66. Tập thể và tâm 0.50
67. Tập thể và tâm 0.50
68. Tập thể và tâm 0.50
69. Tập thể và tâm 0.50
70. Tập thể và tâm 0.50
71. Tập thể và tâm 0.50
72. Tập thể và tâm 0.50
73. Tập thể và tâm 0.50
74. Tập thể và tâm 0.50
75. Tập thể và tâm 0.50
76. Tập thể và tâm 0.50
77. Tập thể và tâm 0.50
78. Tập thể và tâm 0.50
79. Tập thể và tâm 0.50
80. Tập thể và tâm 0.50
81. Tập thể và tâm 0.50
82. Tập thể và tâm 0.50
83. Tập thể và tâm 0.50
84. Tập thể và tâm 0.50
85. Tập thể và tâm 0.50
86. Tập thể và tâm 0.50
87. Tập thể và tâm 0.50
88. Tập thể và tâm 0.50
89. Tập thể và tâm 0.50
90. Tập thể và tâm 0.50
91. Tập thể và tâm 0.50
92. Tập thể và tâm 0.50
93. Tập thể và tâm 0.50
94. Tập thể và tâm 0.50
95. Tập thể và tâm 0.50
96. Tập thể và tâm 0.50
97. Tập thể và tâm 0.50
98. Tập thể và tâm 0.50
99. Tập thể và tâm 0.50
100. Tập thể và tâm 0.50

1. Môn thành lục sĩ 0514
2. Khỏe và đẹp 0.78
3. Sinh lực mới 0.50
4

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

vẫn dần dần tiến về phía biên giới tỉnh Tứ-xuyên, hiện nay đã đến « cò nhô Nghì-xương » một nơi cần cù rất quan hệ cho cuộc phòng thủ của quân Trưng kháng trên sông-Dương-lữ.

Ở phía Bắc Thái-bình-dương, trên đảo Attu, quân Nhật vẫn hết sức phấn công để đánh đuổi và trừ giết quân Mỹ đã đổ lên đảo đó từ hồi trung tuần tháng Mai và vừa rồi đã có thêm viện binh đến nên quân Nhật trên đảo công thêm háng hái. Ở phía Tây Nam Thái-bình-dương, phi quân Nhật vẫn đánh phá các nơi cần cù ở phía Đông Darwin trên đất Úc-dại-lợi.

Một tin Domei vừa báo rằng đến 15 Juin này Nghị viện Nhật sẽ họp một phiên bất thường trong ba ngày để định rõ các phương pháp của chính-phủ trong việc làm cho nền tảng quốc gia thêm vững vàng.

Ngày 31 Mai, theo tin hững Domei thì đại quân Nhật giữ đảo Attu, trong quần đảo Aleoutiennes, gồm có độ 2 000 người dưới quyền chỉ-huy đại-l tá Yasugo Yamazaki, chiến đấu từ 12 Mai đến nay với quân địch mạnh và đông gấp mười lần, hôm 29 Mai, đã phản-công rất táo bạo một lần cuối cùng để cắt trở quân địch. Số thiệt hại về phía quân Mỹ tính đến 28 Mai độ 6 000 người. Đảo Kiska vẫn ở trong tay quân Nhật.

Thất học không thể là người công dân được. Bốn phần hết thầy công dân trí-thức là giúp HỘI TRUYỀN-BÁ QUỐC-NGŨ để cho không còn một người công dân Việt-Nam nào không biết đọc và biết viết chữ nước nhà

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

— THANH ĐAM (truyện dài) của NG. CÔNG HOAN, do nhà ĐÔI MÓI xuất-bản, dày 473 trang, giá 4\$50.

— MỘT TÂM HỒN GIẠT SÔNG (tiểu thuyết xã-hội) của LÊ VĂN TRƯƠNG, do nhà HƯƠNG SON xuất bản, dày 260 trang giá 2\$20.

— TỰ TƯỜNG của HIẾU-TÂN NG. PHAN TÂN, do tác giả xuất-bản, giá 0\$80

— « LOUIS XIV » về loại sách tiểu sử và công nghiệp các danh-nhân Pháp, tác-giả là giáo sư JEAN CAZES, do NHÀ HỌC CHÍNH ĐÔNG-DƯƠNG xuất bản.

— Xin có lời cảm ơn các nhà tặng sách và giới thiệu với bạn đọc.

Cần mua

Lode bi-sublime,
Cyanure de Potassium.
Coton azotique à haute température.
Collodion normal Codex

Ai có muốn bán xin hồi nhà báo, 36 Bd Henri d'Orléans — Hanoi.

BANG IN, SẮP XONG

KHÔNG-TỬ' HỌC-THUYẾT

của LÊ VĂN ĐỀ — tựa giả cụ PHẠM QUỲNH
Một công-trình trừ-tác và ẩn-loát của
QUỐC-HỌC THƯ - XÃ

RA ĐỜI TỪ NĂM 1921

thuộc bộ

Cùu-Long-Hoàn

Võ - Đình - Dân

ĐÃ TỪNG LÀM DANH DỰ CHO NGHỆ THUẬT VIỆT-NAM

KHẮP XỨ ĐÔNG-PHÁP

CÁC CỬA HÀNG ANNAM VÀ KHÁCH ĐỀU CÓ TRƯỞ BÀN LÊ

Hộp 2 hoàn : 1\$70. Hộp 4 hoàn : 3\$25. Hộp 10 hoàn : 7\$90

MÔI THƠM DỊU. MÁT NƯỚC. TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VỪA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

BẮC CỘ BẠN:

Em là gái bên sông của a

Truyện dài tâm lý của Lưu-trong-Lực giá 1\$50
Đó là một truyện rất cảm động, rất thể nhân, là cái tình ái giữa một thanh niên văn sỹ, và một gái nhàn tuột đặc, ở nơi « Tô-Ngư-Sông-Hương » Học xong cuốn EM LÀ GÁI BÊN SÔNG CỦA a, các bạn sẽ thấy tâm hồn siêng-nghỉ, kiên-điêu ở thể giới thanh cao lý tưởng.

Hai đứa trẻ

56 1 và 56 2 của NAM - CAO TIẾC
HOA-Mai số 28 và 29 mỗi cuốn 0p20

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takou Hanoi

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ	1\$500	9\$50	5\$00
Nam-kỳ, Cao-mên, Ai-lao	20,00	10,00	5,50
Ngôi quốc và Công sứ	40,00	20,00	10,00

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin để:
TRUNG-BẮC CHỦ NHẬT, HANOI

Xem mạch thái - tố

GÓI BẾNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, Tối mỗi 0p50
Bao da đây phòng tích số 6 - lần tiên, ngân dàu bụng số, ý gh, v.v.v. Giá 0p60 một gói. Hồ da đây hàn số đại bộ nguyên khi kiến lý bộ vị số 4 (1\$50) đầu bộ nguyên, gan, cừu mật, hầu sâu v.v. Khi hư mệnh trục số 11 - ra khi hư một nước v.v.v. Giá 1\$20 nhà thuốc PHẠM - BA - QUÁT 27 hàng Thận-Hanoi

HỒI CÁC NHÀ THÈ THAO Ở ĐÔNG-PHÁP

KHI CẦN ĐẾN: bóng tròn, bóng rổ v.v. v. sáo nhảy, tạ, lao, đĩa để ném túi hương đạo sinh và các đồ dùng trong bài tập... — Xin gửi thư về:

THU-THUAN

57, Rue des Teinturiers, Hanoi

Hàng làm cẩn thận — Giá tính phải chăng — Mua nhiều tính giá riêng

NHI-ĐỒNG-GIAO-DỤC

Muốn dạy con trẻ học cho hiệu quả xin đọc:

Nguyễn nhân thời tân của trẻ con

của ông giáo Lê Hoàn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-nhương rèn cho con em mình chữ bô-đưng h 1 các hội từ rất tiêu M 1 cuốn 1\$20. Mua liền bốn cuốn giảm giá 1\$90. Ở xa mua xin gửi \$50 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

Autorisé publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941

Edition hebdomadaire du Trung-Tac Tân-Van n°

Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Van
36 Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Tirage 7.750 exemplaires
Certifié exact l'impression

L'ADMINISTRATEUR PHAN-NGUYỄN-VƯƠNG

SÁCH ĐỜI MỚI

MỘT HỌC GIỚI TẾ DO 200 cuốn của Thái-Phổ 200 trang ... 1\$50
TIẾNG-NIÊN-KHOÉ (các thể và đời mới của Đại-An-Khuang) 200 trang 20 bình và ... 1p10
GIẾT MÁU SAU CÙNG (truyện tình yêu của Phan-Trần-Cát) ... 1p10
THUYẾT HỌC SINH của Lê-Văn-Trương, Thái-Phổ, Phan-Trần-Cát, Phan-Cao-Cung, Micro v.v.v. mỗi tập 0p15 — 0p 0 — 0p 0
HAI TÂM-HỒN (xã hội tiểu thuyết) của Lê-Văn-Trương ... 1p10
NGƯỜI MẸ TÔI-LỜI của Lê-Văn-Trương ... 1p10
KẾ ĐẾ SAU của Lê-Văn-Trương (tên làm hai cuốn mới nhất) ... 1p10
NGƯỜI ĐẠO BÀ của Lê-Văn-Trương ... 0p10
GIỚI NƯỚC MẮT ĐẦU TIÊN của Lê-Văn-Trương ... 1p10
LỖ MỘT KIẾP NGƯỜI của Lê-Văn-Trương ... 1p10

Muốn có bản thống kê các sách giá trị, xin gửi 0\$06 tem về cho:
Nhà xuất-bản Đời Mới 62 hàng Cột hanoi Tái 1638